

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TOẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
Tỉnh Đắk Lắk, ngày 22 tháng 12 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH KỶ THI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỶ 1
Năm học: 2025-2026

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
1	100006	66000706-00-12124	Lại Hà Anh	09/03/2010	Nữ	10B01	10P01
2	100009	66000706-00-12125	Ngô Thị Như Anh	20/02/2010	Nữ	10B01	10P01
3	100013	66000706-00-12123	Trần Thị Trâm Anh	06/05/2010	Nữ	10B01	10P01
4	100016	66000706-00-12126	Trương Hoàng Bách	05/08/2010	Nam	10B01	10P01
5	100030	66000706-00-12127	Dương Diệu Châu	12/10/2010	Nữ	10B01	10P01
6	100036	66000706-00-12128	Nông Thanh Cường	23/12/2010	Nam	10B01	10P01
7	100048	66000706-00-12130	Nguyễn Hữu Bảo Duy	21/07/2010	Nam	10B01	10P01
8	100058	66000706-00-12129	Phạm Đình Dương	30/01/2010	Nam	10B01	10P01
9	100062	66000716-00-12289	Phạm Tiến Đạt	28/07/2010	Nam	10B01	10P01
10	100071	66000706-00-12131	Mai Thị Trà Giang	15/04/2010	Nữ	10B01	10P01
11	100073	66000706-00-12132	Nguyễn Trí Giang	17/07/2010	Nam	10B01	10P01
12	100077	66000706-00-12133	Phạm Thị Thái Hà	19/09/2010	Nữ	10B01	10P01
13	100087	66000706-00-12137	Lê Mai Trúc Hạnh	04/12/2010	Nữ	10B01	10P01
14	100088	66000706-00-12136	Lê Phương Hạnh	03/12/2010	Nữ	10B01	10P01
15	100092	66000706-00-12135	Huỳnh Ngọc Hân	21/10/2010	Nữ	10B01	10P01
16	100094	66000706-00-12134	Phan Ngọc Gia Hân	12/01/2010	Nữ	10B01	10P01
17	100123	66000706-00-12138	Hồ Thị Khánh Huyền	13/11/2010	Nữ	10B01	10P01
18	100124	66000716-00-12292	Phạm Thị Thanh Huyền	20/06/2010	Nữ	10B01	10P01
19	100141	66000706-00-12139	Y Tiến Ksor	02/04/2010	Nam	10B01	10P01
20	100146	66000706-00-12140	Vì Nguyễn Bảo Lâm	15/09/2010	Nữ	10B01	10P01
21	100176	66000706-00-12141	Nguyễn Đức Minh	01/06/2010	Nam	10B01	10P01
22	100179	66000706-00-12142	Nguyễn Đặng Trà My	27/05/2010	Nữ	10B01	10P01

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
23	100197	66000706-00-12143	Phạm Trọng Nghĩa	04/04/2010	Nam	10B01	10P02
24	100199	66000706-00-12144	Dương Lê Bảo Ngọc	25/02/2010	Nữ	10B01	10P02
25	100237	66000706-00-12145	Trần Thị Quỳnh Như	09/01/2010	Nữ	10B01	10P02
26	100247	66000706-00-12146	Nguyễn Tấn Phát	16/10/2010	Nam	10B01	10P02
27	100249	66000706-00-12147	Nguyễn Tuấn Phát	25/10/2010	Nam	10B01	10P02
28	100265	66000706-00-12148	Trần Thị Thu Phương	06/01/2010	Nữ	10B01	10P02
29	100298	66000706-00-12149	Nguyễn Bá Thiên	22/12/2010	Nam	10B01	10P02
30	100299	66000706-00-12150	Phạm Thị Diệu Thiện	11/07/2010	Nữ	10B01	10P02
31	100315	66000706-00-12153	Phan Nguyễn Minh Thư	23/08/2010	Nữ	10B01	10P02
32	100317	66000706-00-12151	Trương Nguyễn Anh Thư	28/10/2010	Nữ	10B01	10P02
33	100318	66000706-00-12152	Võ Thị Minh Thư	07/08/2010	Nữ	10B01	10P02
34	100327	66000706-00-12155	Đoàn Thị Kiều Trang	22/07/2010	Nữ	10B01	10P02
35	100342	66000706-00-12154	Bạch Phạm Bảo Trân	01/01/2010	Nữ	10B01	10P02
36	100345	66000706-00-12156	Mai Kiều Trinh	02/05/2010	Nữ	10B01	10P02
37	100355	66000706-00-12157	Lê Quang Trường	03/05/2010	Nam	10B01	10P02
38	100368	66000706-00-12158	Ngô Minh Tùng	25/09/2010	Nam	10B01	10P02
39	100373	66000706-00-12159	Nguyễn Lê Gia Uyên	02/07/2010	Nữ	10B01	10P02
40	100375	66000706-00-12160	Phan Thị Tố Uyên	30/10/2010	Nữ	10B01	10P02
41	100383	66000706-00-12161	Nguyễn Tuấn Vũ	03/03/2010	Nam	10B01	10P02
42	100384	66000706-00-12162	Nguyễn Bá Vương	21/10/2010	Nam	10B01	10P02
43	100379	66000706-00-12245	Nguyễn Xuân Việt	26/07/2010	Nam	10B01	10P02
44	100189	66000706-00-12517	Lê Hùng Kim Ngân	13/03/2010	Nữ	10B01	10P02
45	100039	66000706-00-12165	Tô Hoàng Diệu	18/12/2010	Nữ	10B02	10P03
46	100049	66000706-00-12167	Phạm Ngọc Duy	20/11/2010	Nam	10B02	10P03
47	100060	66000706-00-12163	Huỳnh Tiến Đạt	02/03/2010	Nam	10B02	10P03
48	100061	66000706-00-12164	Nguyễn Tiến Đạt	02/01/2010	Nam	10B02	10P03
49	100023	66000706-00-12210	Nguyễn Huy Bảo	14/11/2010	Nam	10B02	10P03
50	100070	66000706-00-12166	Phạm Thế Đức	27/09/2010	Nam	10B02	10P03
51	100072	66000706-00-12169	Nguyễn Thị Thùy Giang	02/01/2010	Nữ	10B02	10P03

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
52	100074	66000706-00-12168	Nguyễn Võ Hương Giang	09/02/2010	Nữ	10B02	10P03
53	100084	66000706-00-12170	Trần Nguyễn Quyền Hải	01/07/2009	Nam	10B02	10P03
54	100093	66000706-00-12171	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	14/08/2010	Nữ	10B02	10P03
55	100096	66000706-00-12172	Nguyễn Thị Thanh Hiền	22/06/2010	Nữ	10B02	10P03
56	100132	66000706-00-12174	Lê Nguyên Khánh	30/10/2010	Nam	10B02	10P04
57	100133	66000706-00-12173	Phan Trần Gia Khánh	01/10/2010	Nam	10B02	10P04
58	100135	66000706-00-12175	Nguyễn Anh Khoa	20/06/2010	Nam	10B02	10P04
59	100143	66000706-00-12176	Khúc Thị Ngọc Lan	01/09/2010	Nữ	10B02	10P04
60	100154	66000706-00-12177	Nguyễn Thị Kim Loan	01/12/2010	Nữ	10B02	10P04
61	100156	66000706-00-12179	Lê Hoàng Long	02/01/2010	Nam	10B02	10P04
62	100157	66000706-00-12180	Lê Ngọc Long	01/01/2010	Nam	10B02	10P04
63	100164	66000706-00-12178	Trần Lê Công Lộc	26/09/2010	Nam	10B02	10P04
64	100169	66000706-00-12181	Vì Thị Hương Ly	09/09/2010	Nữ	10B02	10P04
65	100184	66000706-00-12182	Nguyễn Đức Nam	05/02/2010	Nam	10B02	10P05
66	100192	66000706-00-12184	Trịnh Thị Thảo Ngân	27/01/2010	Nữ	10B02	10P05
67	100193	66000706-00-12183	Vũ Thị Thanh Ngân	09/11/2010	Nữ	10B02	10P05
68	100198	66000706-00-12185	Trần Minh Nghĩa	26/11/2010	Nam	10B02	10P05
69	100215	66000706-00-12186	Trần Thị Thanh Nhã	04/11/2010	Nữ	10B02	10P05
70	100145	66000706-00-12226	Bùi Đặng Lâm	19/10/2010	Nam	10B02	10P04
71	100217	66000706-00-12187	Đỗ Trọng Nhân	26/11/2010	Nam	10B02	10P05
72	100219	66000706-00-12188	Lê Nguyễn Phương Nhi	29/12/2010	Nữ	10B02	10P05
73	100226	66000706-00-12189	Hoàng Thị Hồng Nhung	09/01/2010	Nữ	10B02	10P05
74	100243	66000706-00-12190	H' Tuyết Niê	18/12/2010	Nữ	10B02	10P05
75	100248	66000706-00-12191	Nguyễn Tiến Phát	23/09/2010	Nam	10B02	10P05
76	100262	66000706-00-12192	Nhữ Thị Phương	18/03/2010	Nữ	10B02	10P05
77	100264	66000706-00-12193	Phạm Thị Phương	24/08/2010	Nữ	10B02	10P05
78	100291	66000706-00-12194	Phạm Thanh Thảo	28/11/2010	Nữ	10B02	10P05
79	100296	66000706-00-12195	Lý Hoàng Thiên	24/01/2010	Nam	10B02	10P05
80	100306	66000706-00-12198	Nguyễn Thị Cảnh Thúy	27/02/2010	Nữ	10B02	10P06

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
81	100309	66000706-00-12197	Mai Ngọc Anh Thư	05/01/2010	Nữ	10B02	10P06
82	100319	66000706-00-12196	Vũ Phạm Anh Thư	04/10/2010	Nữ	10B02	10P06
83	100323	66000706-00-12199	Nguyễn Hà Thủy Tiên	13/05/2010	Nữ	10B02	10P06
84	100340	66000706-00-12200	Phan Thị Ngọc Trâm	09/01/2010	Nữ	10B02	10P06
85	100365	66000706-00-12201	Trần Ngô Đăng Tuấn	23/07/2010	Nam	10B02	10P06
86	100366	66000706-00-12202	Trần Thị Minh Tuệ	18/08/2010	Nữ	10B02	10P06
87	100367	66000706-00-12203	Đỗ Đăng Đình Tùng	27/09/2010	Nam	10B02	10P06
88	100376	66000706-00-12204	Võ Nguyên Văn	02/11/2010	Nam	10B02	10P06
89	100381	66000706-00-12205	Chu Huy Anh Vũ	03/11/2010	Nam	10B02	10P06
90	100390	66000706-00-12206	Nguyễn Phan Tường Vy	26/02/2010	Nữ	10B02	10P06
91	100001	66000706-00-12207	Bùi Thị Thúy An	14/07/2010	Nữ	10B03	10P03
92	100007	66000706-00-12209	Lâm Tâm Anh	27/04/2010	Nữ	10B03	10P03
93	100010	66000706-00-12208	Nguyễn Hà Ngọc Anh	11/06/2010	Nữ	10B03	10P03
94	100045	6600004001-00-1421	Lâm Văn Dũng	18/06/2010	Nam	10B03	10P03
95	100022	66000706-00-12211	Ngô Thiện Bảo	01/05/2010	Nam	10B03	10P03
96	100024	66000716-00-11803	Nguyễn Lê Gia Bảo	08/07/2010	Nam	10B03	10P03
97	100031	66000706-00-12212	Ngô Bảo Châu	02/09/2010	Nam	10B03	10P03
98	100037	66000706-00-12213	Triệu Nhất Dân	03/10/2010	Nam	10B03	10P03
99	100057	66000706-00-12214	Nguyễn Thái Dương	03/02/2010	Nam	10B03	10P03
100	100082	66000706-00-12216	Ngân Xuân Hải	06/02/2010	Nam	10B03	10P03
101	100083	66000716-00-12293	Phạm Duy Hải	17/10/2010	Nam	10B03	10P03
102	100091	66000706-00-12217	Dương Gia Hân	09/10/2010	Nữ	10B03	10P03
103	100099	66000706-00-12219	Lê Đồng Hiếu	15/08/2010	Nam	10B03	10P04
104	100103	66000706-00-12218	Phạm Đức Hiếu	08/01/2010	Nam	10B03	10P04
105	100111	66000706-00-12220	Trần Thị Ánh Hồng	11/01/2010	Nữ	10B03	10P04
106	100113	66000706-00-12221	Lương Thị Huệ	03/05/2010	Nữ	10B03	10P04
107	100115	66000706-00-12223	Lê Thọ Hùng	15/03/2010	Nam	10B03	10P04
108	100116	66000706-00-12222	Nguyễn Tuấn Hùng	11/11/2010	Nam	10B03	10P04
109	100117	66000716-00-12290	Vũ Tuấn Hùng	12/12/2010	Nam	10B03	10P04

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
110	100121	66000716-00-12291	Trần Quốc Huy	23/07/2010	Nam	10B03	10P04
111	100126	66000706-00-12224	Cao Khánh Hưng	10/01/2010	Nam	10B03	10P04
112	100128	66000706-00-12225	Lê Thị Hường	10/07/2010	Nữ	10B03	10P04
113	100142	66000706-00-12227	Đặng Thị Ngọc Lan	28/02/2010	Nữ	10B03	10P04
114	100147	66000706-00-12228	Lã Thủy Linh	10/10/2010	Nữ	10B03	10P04
115	100171	66000706-00-12229	Nguyễn Vũ Thảo Mai	28/11/2010	Nữ	10B03	10P04
116	100177	66000706-00-12230	Nguyễn Hoàng Minh	12/08/2010	Nam	10B03	10P05
117	100180	66000706-00-12231	Nguyễn Hương Hà My	31/03/2010	Nữ	10B03	10P05
118	100186	66000706-00-12232	Tạ Sơn Nam	21/08/2010	Nam	10B03	10P05
119	100207	66000706-00-12233	Nguyễn Cao Nguyên	13/02/2010	Nam	10B03	10P05
120	100228	66000706-00-12234	Đào Thị Quỳnh Như	31/10/2010	Nữ	10B03	10P05
121	100234	66000706-00-12235	Nông Thị Bảo Như	26/06/2010	Nữ	10B03	10P05
122	100260	66000706-00-12236	Lê Thế Phương	09/04/2010	Nam	10B03	10P05
123	100263	66000716-00-12288	Nhữ Thị Thảo Phương	21/08/2010	Nữ	10B03	10P05
124	100290	66000706-00-12237	Lý Thị Phương Thảo	14/02/2010	Nữ	10B03	10P05
125	100324	66000706-00-12238	Đinh Ngọc Tiến	06/06/2010	Nam	10B03	10P06
126	100329	66000706-00-12241	Lê Thị Thảo Trang	27/08/2010	Nữ	10B03	10P06
127	100332	66000706-00-12240	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	01/05/2010	Nữ	10B03	10P06
128	100338	66000706-00-12239	Vũ Thị Thuỳ Trang	04/01/2010	Nữ	10B03	10P06
129	100344	66000706-00-12242	Trần Ngọc Trí	07/09/2010	Nam	10B03	10P06
130	100372	66000706-00-12243	Mai Ánh Tuyết	20/02/2010	Nữ	10B03	10P06
131	100374	66000706-00-12244	Nhữ Thị Hồng Uyên	18/03/2010	Nữ	10B03	10P06
132	100385	66000706-00-12248	Dương Thị Tường Vy	29/07/2010	Nữ	10B03	10P06
133	100387	66000706-00-12509	Đặng Tường Vy	19/06/2010	Nữ	10B03	10P06
134	100388	66000706-00-12246	Lương Nguyễn Thảo Vy	23/05/2010	Nữ	10B03	10P06
135	100391	66000706-00-12247	Phạm Tường Vy	07/10/2010	Nữ	10B03	10P06
136	100002	66000706-00-12249	Hoàng Thị Ngọc An	01/09/2010	Nữ	10B04	10P07
137	100005	66000706-00-12250	Đoàn Ngọc Anh	17/11/2010	Nữ	10B04	10P07
138	100008	66000706-00-12251	Lê Vũ Việt Anh	20/08/2010	Nam	10B04	10P07

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
139	100012	66000706-00-12252	Phùng Tuấn Anh	03/10/2010	Nam	10B04	10P07
140	100027	66000706-00-12253	Võ Phan Khánh Bằng	26/01/2010	Nữ	10B04	10P07
141	100028	66000706-00-12254	Lăng Thị Ngọc Bích	28/07/2010	Nữ	10B04	10P07
142	100033	66000706-00-12255	Đoàn Nguyễn Linh Chi	19/07/2010	Nữ	10B04	10P07
143	100064	66000706-00-12299	Quách Đình	30/11/2010	Nam	10B04	10P07
144	100053	66000706-00-12257	Thái Thị Mỹ Duyên	21/04/2010	Nữ	10B04	10P07
145	100056	66000706-00-12256	Nguyễn Kim Anh Ánh Dương	15/07/2010	Nữ	10B04	10P07
146	100076	66000706-00-12258	Nguyễn Thị Thanh Hà	09/01/2010	Nữ	10B04	10P07
147	100095	66000706-00-12259	Nông Thị Hiền	14/04/2010	Nữ	10B04	10P07
148	100105	66000706-00-12260	Lê Quang Hiệu	16/12/2010	Nam	10B04	10P08
149	100107	66000706-00-12261	Nguyễn Ngọc Hoàn	16/12/2010	Nam	10B04	10P08
150	100112	66000706-00-12262	Hoàng Quốc Huân	17/08/2010	Nam	10B04	10P08
151	100139	66000706-00-12263	Trần Quang Kiên	30/07/2010	Nam	10B04	10P08
152	100151	66000706-00-12264	Nguyễn Hà Linh	30/01/2010	Nữ	10B04	10P08
153	100170	66000706-00-12265	Đặng Thị Tuyết Mai	22/05/2010	Nữ	10B04	10P08
154	100203	66000706-00-12268	Nguyễn Thị Như Ngọc	02/02/2010	Nữ	10B04	10P09
155	100204	66000706-00-12266	Nguyễn Trần Tiến Ngọc	12/03/2010	Nam	10B04	10P09
156	100205	66000706-00-12267	Tạ Yến Ngọc	02/11/2010	Nữ	10B04	10P09
157	100227	66000706-00-12271	Nông Thị Nhung	02/03/2010	Nữ	10B04	10P09
158	100230	66000706-00-12269	Lê Tổ Như	25/08/2010	Nữ	10B04	10P09
159	100231	66000706-00-12270	Ma Thị Quỳnh Như	16/06/2010	Nữ	10B04	10P09
160	100239	66000706-00-12272	Phạm Thị Xuân Nhy	01/09/2010	Nữ	10B04	10P09
161	100404	66000706-00-12273	H' Zen Ny Niê	27/01/2010	Nữ	10B04	10P11
162	100259	66000706-00-12274	Lê Nguyễn Hoàng Phương	01/01/2010	Nữ	10B04	10P09
163	100256	66000706-00-12362	Nguyễn Hữu Phúc	10/10/2010	Nam	10B04	10P09
164	100266	66000706-00-12275	Hoàng Minh Quang	10/10/2010	Nam	10B04	10P09
165	100272	66000706-00-12277	Hoàng Lê Như Quỳnh	17/08/2010	Nữ	10B04	10P09
166	100275	66000706-00-12276	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	02/01/2010	Nữ	10B04	10P10
167	100277	66000706-00-12278	Trần Ngọc Sang	21/10/2010	Nam	10B04	10P10

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
168	100280	66000706-00-12279	Nguyễn Khánh Tâm	27/01/2010	Nữ	10B04	10P10
169	100282	66000706-00-12280	Tô Nhật Tân	07/10/2010	Nam	10B04	10P10
170	100289	66000706-00-12281	Nông Văn Thành	03/12/2010	Nam	10B04	10P10
171	100311	66000706-00-12284	Nguyễn Trần Anh Thư	06/10/2010	Nữ	10B04	10P10
172	100314	66000706-00-12283	Phạm Thị Minh Thư	10/07/2010	Nữ	10B04	10P10
173	100316	66000706-00-12282	Trần Anh Thư	30/01/2010	Nữ	10B04	10P10
174	100320	66000706-00-12285	Mai Thị Thương	27/10/2010	Nữ	10B04	10P10
175	100333	66000706-00-12289	Nguyễn Thị Thùy Trang	24/02/2009	Nữ	10B04	10P10
176	100337	66000706-00-12288	Võ Ngọc Quỳnh Trang	09/11/2010	Nữ	10B04	10P11
177	100343	66000706-00-12287	Trần Trần Bảo Trân	08/12/2010	Nữ	10B04	10P11
178	100351	66000706-00-12290	Triệu Thị Thanh Trúc	27/09/2010	Nữ	10B04	10P11
179	100380	66000706-00-12291	Nguyễn Công Vinh	15/01/2010	Nam	10B04	10P11
180	100389	66000706-00-12292	Nguyễn Bùi Tường Vy	01/10/2010	Nữ	10B04	10P11
181	100397	66000706-00-12293	Lê Kỳ Vỹ	22/02/2010	Nam	10B04	10P11
182	100398	66000706-00-12294	Trần Thanh Xuân	14/04/2010	Nữ	10B04	10P11
183	100017	66000706-00-12296	Đoàn Gia Bảo	02/05/2010	Nam	10B05	10P07
184	100018	66000706-00-12295	Đỗ Gia Bảo	14/05/2010	Nam	10B05	10P07
185	100020	66000706-00-12297	Mai Văn Bảo	26/11/2010	Nam	10B05	10P07
186	100041	66000706-00-12301	Nguyễn Thị Dung	08/11/2010	Nữ	10B05	10P07
187	100047	66000706-00-12302	Hoàng Đức Duy	03/08/2010	Nam	10B05	10P07
188	100059	66000706-00-12298	Lê Hoàng Đăng	26/10/2010	Nam	10B05	10P07
189	100069	66000706-00-12300	Nguyễn Văn Đức	01/02/2010	Nam	10B05	10P07
190	100098	66000706-00-12304	Bùi Văn Hiếu	13/09/2010	Nam	10B05	10P08
191	100100	66000706-00-12303	Lê Nguyễn Minh Hiếu	18/05/2009	Nam	10B05	10P08
192	100109	66000706-00-12305	Trần Đình Hoàng	30/01/2010	Nam	10B05	10P08
193	100125	66000706-00-12307	Trần Thị Khánh Huyền	20/08/2010	Nữ	10B05	10P08
194	100127	66000706-00-12306	Phạm Khánh Hưng	26/10/2010	Nam	10B05	10P08
195	100130	66000706-00-12338	Lành Chấn Khang	12/07/2010	Nam	10B05	10P08
196	100131	66000706-00-12308	Nguyễn Đình Khang	17/08/2010	Nam	10B05	10P08

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
197	100137	66000706-00-12309	Đỗ Vũ Trung Kiên	02/11/2010	Nam	10B05	10P08
198	100152	66000706-00-12310	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	05/11/2010	Nữ	10B05	10P08
199	100153	66000706-00-12311	Vũ Thị Hoài Linh	07/08/2010	Nữ	10B05	10P08
200	100182	66000706-00-12312	Vương Thị Trà My	05/05/2010	Nữ	10B05	10P08
201	100188	66000706-00-12314	Trương Nguyễn Mạnh Nam	17/10/2010	Nam	10B05	10P08
202	100196	66000706-00-12315	Nguyễn Hữu Nghĩa	10/10/2010	Nam	10B05	10P08
203	100214	66000706-00-12316	Phạm Thị Ánh Nguyệt	17/11/2010	Nữ	10B05	10P09
204	100252	66000706-00-12317	Nông Trương Phi	29/08/2010	Nam	10B05	10P09
205	100254	66000706-00-12318	Phạm Thái Hoài Phú	12/01/2010	Nam	10B05	10P09
206	100269	55407090	Lê Phú Bảo Quốc	20/08/2009	Nam	10B05	10P09
207	100270	66000706-00-12513	Nguyễn Hữu Quốc	08/04/2010	Nam	10B05	10P09
208	100273	66000706-00-12320	Linh Thị Như Quỳnh	03/10/2010	Nữ	10B05	10P10
209	100274	66000706-00-12319	Lục Thị Diễm Quỳnh	24/04/2010	Nữ	10B05	10P10
210	100278	66000706-00-12321	Ngô Trường Sơn	02/12/2010	Nam	10B05	10P10
211	100281	66000706-00-12322	Nguyễn Trần Đức Tâm	07/08/2010	Nam	10B05	10P10
212	100284	66000706-00-12323	Đỗ Quốc Thái	13/04/2010	Nam	10B05	10P10
213	100287	66000706-00-12324	Phạm Thanh Thanh	29/06/2010	Nữ	10B05	10P10
214	100292	66000706-00-12325	Triệu Thị Thảo	01/04/2010	Nữ	10B05	10P10
215	100297	66000706-00-12326	Mã Hoàng Thiên	21/11/2010	Nam	10B05	10P10
216	100303	66000706-00-12327	Phạm Thị Thanh Thùy	04/02/2010	Nữ	10B05	10P10
217	100305	66000706-00-12328	Triệu Thị Thủy	08/02/2010	Nữ	10B05	10P10
218	100321	66000706-00-12286	Vì Thị Thương	03/01/2010	Nữ	10B05	10P10
219	100348	66000706-00-12329	Ngô Thị Thanh Trúc	09/10/2010	Nữ	10B05	10P11
220	100361	66000706-00-12330	Phùng Tuấn	11/09/2010	Nam	10B05	10P11
221	100369	66000706-00-12332	Nguyễn Thanh Tuyền	19/09/2010	Nữ	10B05	10P11
222	100370	66000706-00-12334	Đồng Thị Ánh Tuyết	21/02/2010	Nữ	10B05	10P11
223	100371	66000706-00-12333	Kim Thị Minh Tuyết	13/11/2010	Nữ	10B05	10P11
224	100393	66000706-00-12335	Võ Thị Tường Vy	11/12/2010	Nữ	10B05	10P11
225	100394	66000706-00-12336	Vũ Thảo Vy	14/06/2010	Nữ	10B05	10P11

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
226	100402	66000706-00-12337	Vi Thị Thanh Yến	20/01/2010	Nữ	10B05	10P11
227	100286	66000706-00-12515	Nguyễn Chí Quốc Thái	07/04/2010	Nam	10B05	10P10
228	100021	66000706-00-12340	Ngô Gia Bảo	19/01/2010	Nam	10B06	10P07
229	100025	66000706-00-12341	Võ Đặng Anh Bảo	03/10/2010	Nam	10B06	10P07
230	100040	66000706-00-12342	Mông Quốc Doanh	20/12/2010	Nam	10B06	10P07
231	100044	66000706-00-12345	Huỳnh Anh Dũng	27/03/2008	Nam	10B06	10P07
232	100065	66000706-00-12343	Lâm Văn Đông	17/05/2010	Nam	10B06	10P07
233	100066	66000706-00-12344	Ma Thế Đông	27/04/2010	Nam	10B06	10P07
234	100080	66000706-00-12380	Hoàng Đức Hải	01/08/2010	Nam	10B06	10P07
235	100085	66000706-00-12347	Triệu Quang Hành	06/03/2010	Nam	10B06	10P07
236	100090	66000706-00-12346	Bùi Thị Thu Hân	06/01/2010	Nữ	10B06	10P07
237	100120	66000706-00-12379	Lý Bảo Huy	09/11/2010	Nam	10B06	10P08
238	100134	66000706-00-12348	Vi Quốc Khánh	25/12/2010	Nam	10B06	10P08
239	100138	66000706-00-12382	Phan Đình Kiên	22/12/2010	Nam	10B06	10P08
240	100114	54273903	Lê Nguyễn Ngọc Hùng	30/11/2009	Nam	10B06	10P08
241	100148	66000706-00-12349	Lê Thị Mỹ Linh	10/01/2010	Nữ	10B06	10P08
242	100158	66000706-00-12350	Lê Tấn Long	25/05/2008	Nam	10B06	10P08
243	100191	66000706-00-12351	Nguyễn Thị Ngân	01/10/2010	Nữ	10B06	10P08
244	100211	66000706-00-12352	Phạm Đình Nguyên	13/01/2010	Nam	10B06	10P09
245	100218	66000706-00-12353	Chế Minh Nhật	27/09/2010	Nam	10B06	10P09
246	100220	66000706-00-12354	Lê Trần Bảo Nhi	03/03/2010	Nữ	10B06	10P09
247	100221	66000706-00-12355	Nguyễn Đoàn Ngọc Nhi	02/10/2010	Nữ	10B06	10P09
248	100224	66000706-00-12356	Trần Thị Yến Nhi	13/07/2010	Nữ	10B06	10P09
249	100183	66000706-00-12313	Nguyễn Hoàng Lê Na	15/11/2010	Nữ	10B06	10P08
250	100229	66000706-00-12358	Đặng Thị Tâm Như	19/02/2010	Nữ	10B06	10P09
251	100232	66000706-00-12359	Nguyễn Tâm Như	13/04/2010	Nữ	10B06	10P09
252	100235	66000706-00-12357	Phạm Ái Như	09/04/2010	Nữ	10B06	10P09
253	100240	66000706-00-12360	H' Niên Niê	13/01/2010	Nữ	10B06	10P09
254	100251	66000706-00-12361	Nguyễn Doãn Nhật Phi	13/02/2010	Nam	10B06	10P09

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
255	100255	66000706-00-12363	Huỳnh Nguyễn Phúc	03/07/2010	Nam	10B06	10P09
256	100285	66000706-00-12364	Mông Văn Thái	23/02/2010	Nam	10B06	10P10
257	100310	66000706-00-12365	Nguyễn Anh Thư	07/01/2010	Nữ	10B06	10P10
258	100325	66000706-00-12366	Lăng Thị Tiến	04/02/2010	Nữ	10B06	10P10
259	100330	66000706-00-12371	Lục Thị Thùy Trang	24/04/2010	Nữ	10B06	10P10
260	100331	66000706-00-12369	Mai Thị Thu Trang	06/01/2010	Nữ	10B06	10P10
261	100334	66000706-00-12370	Nguyễn Thị Thùy Trang	18/08/2010	Nữ	10B06	10P11
262	100336	66000706-00-12368	Nguyễn Trần Bảo Trang	17/11/2010	Nữ	10B06	10P11
263	100341	66000706-00-12367	Trần Huỳnh Bảo Trâm	01/11/2010	Nữ	10B06	10P11
264	100346	66000706-00-12372	Nguyễn Thị Kiều Trinh	20/10/2010	Nữ	10B06	10P11
265	100349	66000706-00-12373	Nguyễn Thanh Trúc	16/02/2010	Nữ	10B06	10P11
266	100350	66000706-00-12374	Nguyễn Thị Thanh Trúc	10/09/2010	Nữ	10B06	10P11
267	100356	66000706-00-12375	Hoàng Trương Anh Tú	07/12/2009	Nam	10B06	10P11
268	100363	66000706-00-12381	Hoàng Anh Tuấn	19/08/2009	Nam	10B06	10P11
269	100382	66000706-00-12376	Huỳnh Anh Vũ	24/07/2010	Nam	10B06	10P11
270	100395	66000706-00-12377	Hoàng Ngọc Vỹ	28/07/2010	Nam	10B06	10P11
271	100403	66000706-00-12378	Võ Hoàng Yển	11/07/2010	Nữ	10B06	10P11
272	100014	66000706-00-12383	Triệu Thị Lan Anh	18/12/2010	Nữ	10B07	10P12
273	100019	66000706-00-12384	Hồ Nguyên Bảo	06/10/2010	Nam	10B07	10P12
274	100029	66000706-00-12385	Y Nam Byă	06/08/2009	Nam	10B07	10P12
275	100034	66000706-00-12386	Nông Thị Thùy Chi	17/03/2010	Nữ	10B07	10P12
276	100046	66000706-00-12388	Nhữ Hoàng Dũng	19/10/2010	Nam	10B07	10P12
277	100051	66000706-00-12392	Hoàng Thị Mỹ Duyên	23/06/2010	Nữ	10B07	10P12
278	100052	66000706-00-12391	Mông Thị Mỹ Duyên	28/05/2010	Nữ	10B07	10P12
279	100054	66000706-00-12390	Lê Ngọc Dương	11/11/2010	Nam	10B07	10P12
280	100055	66000706-00-12389	Ngô Thị Ánh Dương	23/08/2010	Nữ	10B07	10P12
281	100068	66000706-00-12387	Bùi Văn Lâm Đồng	16/03/2010	Nam	10B07	10P12
282	100078	66000706-00-12393	Triệu Thị Hà	19/03/2010	Nữ	10B07	10P12
283	100108	66000706-00-12394	Hà Việt Hoàng	16/08/2010	Nam	10B07	10P13

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
284	100118	66000706-00-12395	Lê Gia Huy	14/03/2010	Nam	10B07	10P13
285	100122	66000706-00-12396	Đoàn Thị Thanh Huyền	18/01/2010	Nữ	10B07	10P13
286	100129	66000706-00-12397	Đỗ Danh Kha	27/11/2010	Nam	10B07	10P13
287	100140	66000706-00-12398	Dương Đình Kim	06/01/2010	Nam	10B07	10P13
288	100150	66000706-00-12399	Lý Thị Ngọc Linh	01/02/2010	Nữ	10B07	10P13
289	100159	66000706-00-12400	Lý Thanh Long	19/03/2010	Nam	10B07	10P13
290	100161	66000706-00-12401	Phạm Nguyễn Hoàng Long	08/07/2010	Nam	10B07	10P13
291	100185	54273912	Nguyễn Văn Nam	22/02/2009	Nam	10B07	10P14
292	100167	66000706-00-12403	Nguyễn Khánh Ly	10/09/2010	Nữ	10B07	10P13
293	100168	66000706-00-12402	Nguyễn Thị Hà Ly	01/10/2010	Nữ	10B07	10P14
294	100172	66000706-00-12404	Nguyễn Xuân Mai	25/09/2010	Nữ	10B07	10P14
295	100175	66000706-00-12405	Hoàng Thị Minh	18/03/2010	Nữ	10B07	10P14
296	100195	66000706-00-12406	Nguyễn Chính Nghĩa	07/03/2010	Nam	10B07	10P14
297	100201	66000706-00-12407	Hoàng Thị Khánh Ngọc	24/08/2010	Nữ	10B07	10P14
298	100206	66000706-00-12409	Hoàng Trung Nguyên	24/04/2010	Nam	10B07	10P14
299	100208	66000706-00-12410	Nguyễn Đình Nguyên	10/02/2010	Nam	10B07	10P14
300	100213	66000706-00-12408	Phạm Trung Nguyên	06/07/2010	Nam	10B07	10P14
301	100223	66000706-00-12411	Tô Ngọc Nhi	06/09/2010	Nữ	10B07	10P14
302	100242	66000706-00-12412	H' Tú Uyên Niê	20/11/2010	Nữ	10B07	10P15
303	100246	66000706-00-12413	Hà Huy Tấn Phát	21/08/2010	Nam	10B07	10P15
304	100261	66000706-00-12414	Nguyễn Văn Phương	03/03/2010	Nam	10B07	10P15
305	100267	66000706-00-12416	Vũ Viết Quang	14/02/2010	Nam	10B07	10P15
306	100268	66000706-00-12415	Hoàng Anh Quân	04/01/2010	Nam	10B07	10P15
307	100279	66000706-00-12417	Nguyễn Trần Hữu Sơn	18/11/2010	Nam	10B07	10P15
308	100294	66000706-00-12418	Hoàng Thị Thi	02/06/2010	Nữ	10B07	10P15
309	100312	66000706-00-12419	Nông Triệu Minh Thư	24/08/2010	Nữ	10B07	10P16
310	100335	66000706-00-12420	Nguyễn Thị Thùy Trang	17/08/2010	Nữ	10B07	10P16
311	100352	66000706-00-12421	Ngô Thành Trung	02/02/2010	Nam	10B07	10P16
312	100354	66000706-00-12422	Nông Lâm Truyền	04/02/2010	Nam	10B07	10P16

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
313	100359	66000706-00-12423	Nông Văn Tú	25/03/2010	Nam	10B07	10P16
314	100364	66000706-00-12424	Nguyễn Đức Tuấn	07/08/2010	Nam	10B07	10P16
315	100396	54273937	Lê Chí Vỹ	13/09/2009	Nam	10B07	10P16
316	100392	66000706-00-12425	Thắm Phương Thảo Vy	03/02/2010	Nữ	10B07	10P16
317	100003	66000706-00-12427	Hồ Sỹ Thái An	24/06/2010	Nam	10B08	10P12
318	100004	66000706-00-12426	Nguyễn Thị An	11/02/2010	Nữ	10B08	10P12
319	100011	66000706-00-12428	Nguyễn Hồng Anh	06/01/2010	Nữ	10B08	10P12
320	100038	66000706-00-12430	Huỳnh Thị Mỹ Diệu	29/09/2010	Nữ	10B08	10P12
321	100042	66000706-00-12431	Vũ Thị Ngọc Dung	14/09/2010	Nữ	10B08	10P12
322	100050	66000706-00-12432	Cháng Thị Duyên	05/04/2010	Nữ	10B08	10P12
323	100063	66000706-00-12429	Nguyễn Viết Thiệu Đăng	26/07/2010	Nam	10B08	10P12
324	100081	66000706-00-12433	Lê Văn Hải	25/02/2010	Nam	10B08	10P12
325	100101	66000706-00-12434	Lương Gia Hiếu	15/10/2009	Nam	10B08	10P13
326	100106	66000706-00-12435	Giàng Seo Hòa	28/06/2010	Nam	10B08	10P13
327	100110	66000706-00-12436	Trịnh Minh Hoàng	27/05/2010	Nam	10B08	10P13
328	100136	66000706-00-12438	Nông Chí Khôi	07/08/2010	Nam	10B08	10P13
329	100144	66000706-00-12439	Nguyễn Phương Lan	23/09/2010	Nữ	10B08	10P13
330	100155	66000706-00-12440	Hà Văn Long	28/11/2010	Nam	10B08	10P13
331	100162	66000706-00-12441	Trần Hoàng Long	14/02/2010	Nam	10B08	10P13
332	100163	54273855	Lê Phước Lộc	14/10/2009	Nam	10B08	10P13
333	100173	66000706-00-12442	Đặng Lương Đức Mạnh	08/03/2010	Nam	10B08	10P14
334	100178	66000706-00-12443	Trần Dương Ngọc Minh	23/08/2010	Nam	10B08	10P14
335	100190	66000706-00-12444	Nguyễn Thị Kim Ngân	13/04/2010	Nữ	10B08	10P14
336	100194	66000706-00-12445	Đào Đình Nghĩa	20/09/2010	Nam	10B08	10P14
337	100212	66000706-00-12446	Phạm Khánh Nguyên	04/07/2010	Nam	10B08	10P14
338	100222	66000706-00-12448	Nguyễn Trần Yến Nhi	20/10/2010	Nữ	10B08	10P14
339	100225	66000706-00-12447	Triệu Thị Nhi	21/06/2010	Nữ	10B08	10P14
340	100253	66000706-00-12449	Trần Viết Quang Phong	17/11/2010	Nam	10B08	10P15
341	100257	66000706-00-12450	Đinh Thị Minh Phương	06/03/2010	Nữ	10B08	10P15

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
342	100258	66000706-00-12451	Hà Thị Phương	13/05/2010	Nữ	10B08	10P15
343	100276	54273998	Phạm Thị Quỳnh	21/07/2009	Nữ	10B08	10P15
344	100283	66000706-00-12452	Đinh Hữu Ngọc Thái	10/06/2010	Nam	10B08	10P15
345	100288	66000706-00-12453	Huỳnh Trung Thành	19/07/2010	Nam	10B08	10P15
346	100293	66000706-00-12454	Trịnh Thu Thảo	25/12/2009	Nữ	10B08	10P15
347	100301	66000706-00-12455	Trần Bùi Thọ	17/01/2010	Nam	10B08	10P15
348	100302	66000706-00-12458	Trần Văn Thuận	29/01/2010	Nam	10B08	10P15
349	100308	66000706-00-12457	Đàm Đình Minh Thư	11/04/2010	Nam	10B08	10P16
350	100313	66000706-00-12456	Phạm Thị Anh Thư	09/02/2010	Nữ	10B08	10P16
351	100322	66000706-00-12459	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	24/08/2010	Nữ	10B08	10P16
352	100353	66000706-00-12460	Trần Viết Trung	26/02/2010	Nam	10B08	10P16
353	100357	66000706-00-12463	Lê Hoàng Tú	12/05/2010	Nam	10B08	10P16
354	100358	66000706-00-12462	Nguyễn Thị Cẩm Tú	10/01/2010	Nữ	10B08	10P16
355	100360	66000706-00-12461	Vy Cẩm Tú	11/01/2010	Nữ	10B08	10P16
356	100362	66000706-00-12464	Vũ Đình Tuấn	18/07/2010	Nam	10B08	10P16
357	100377	66000706-00-12465	Đào Hoàng Bạch Vân	08/05/2010	Nữ	10B08	10P16
358	100378	66000706-00-12466	Phạm Nguyễn Tường Vi	14/07/2010	Nữ	10B08	10P16
359	100399	66000706-00-12467	Hoàng Văn Yên	09/01/2010	Nam	10B08	10P16
360	100401	66000706-00-12468	Phạm Ngọc Bảo Yến	09/12/2010	Nữ	10B08	10P16
361	100015	66000706-00-12469	Trần Thị Ngọc Ánh	14/08/2010	Nữ	10B09	10P12
362	100026	66000706-00-12470	Vũ Nguyễn Tuấn Bảo	18/03/2010	Nam	10B09	10P12
363	100032	66000706-00-12471	Nguyễn Bảo Châu	29/10/2010	Nữ	10B09	10P12
364	100035	66000706-00-12472	Trần Thị Huyền Chi	19/08/2010	Nữ	10B09	10P12
365	100043	66000706-00-12474	Cao Bùi Tấn Dũng	18/04/2010	Nam	10B09	10P12
366	100067	66000706-00-12473	Trần Văn Đông	10/11/2009	Nam	10B09	10P12
367	100075	66000706-00-12475	Hà Thu Hà	24/05/2010	Nữ	10B09	10P12
368	100079	66000706-00-12476	Hoàng Đình Hải	16/08/2010	Nam	10B09	10P12
369	100086	66000706-00-12477	Chu Thị Hồng Hạnh	11/12/2010	Nữ	10B09	10P13
370	100089	66000706-00-12478	Bùi Lê Xuân Hào	20/03/2010	Nam	10B09	10P13

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
371	100097	66000706-00-12479	Hứa Quốc Hiệp	15/08/2010	Nam	10B09	10P13
372	100102	66000706-00-12481	Nịnh Quang Hiếu	31/10/2010	Nam	10B09	10P13
373	100104	66000706-00-12480	Phạm Văn Hiếu	07/03/2010	Nam	10B09	10P13
374	100119	66000706-00-12482	Lê Trịnh Gia Huy	03/07/2010	Nam	10B09	10P13
375	100149	66000706-00-12483	Lê Thị Thùy Linh	12/12/2010	Nữ	10B09	10P13
376	100160	66000706-00-12484	Phạm Hữu Bảo Long	25/06/2010	Nam	10B09	10P13
377	100165	66000706-00-12485	Nguyễn Lê Huy Luân	18/07/2010	Nam	10B09	10P13
378	100166	66000706-00-12486	Vũ Thị Ngọc Lương	22/08/2010	Nữ	10B09	10P13
379	100174	54273861	Đàm Thế Minh	10/12/2009	Nam	10B09	10P14
380	100181	66000706-00-12487	Vũ Thị Thảo My	06/03/2010	Nữ	10B09	10P14
381	100187	66000706-00-12488	Trần Hoàng Nam	09/10/2010	Nam	10B09	10P14
382	100200	66000706-00-12489	Hoàng Bảo Ngọc	21/06/2010	Nam	10B09	10P14
383	100202	66000706-00-12490	Nguyễn Thị Mai Ngọc	07/05/2010	Nữ	10B09	10P14
384	100209	66000706-00-12491	Nguyễn Đức Nguyên	04/07/2010	Nam	10B09	10P14
385	100210	66000706-00-12492	Nguyễn Khôi Nguyên	04/07/2010	Nam	10B09	10P14
386	100216	66000706-00-12493	Hoàng Thị Thanh Nhân	05/06/2010	Nữ	10B09	10P14
387	100233	66000706-00-12495	Nguyễn Trần Quỳnh Như	10/01/2010	Nữ	10B09	10P14
388	100236	66000706-00-12494	Phạm Gia Như	19/07/2010	Nữ	10B09	10P14
389	100238	66000706-00-12496	Triệu Thị Ngọc Như	12/08/2010	Nữ	10B09	10P15
390	100241	66000706-00-12497	H' Quỳnh Niê	22/09/2010	Nữ	10B09	10P15
391	100244	66000706-00-12498	Lưu Thành Đạt Niê	01/11/2010	Nam	10B09	10P15
392	100245	66000706-00-12499	Bùi Tiến Phát	15/10/2010	Nam	10B09	10P15
393	100250	66000706-00-12500	Lộc Thị Phi	14/06/2009	Nữ	10B09	10P15
394	100271	54273923	Nguyễn Phúc Quốc	01/02/2009	Nam	10B09	10P15
395	100295	66000706-00-12501	Lê Trung Thiên	26/12/2010	Nam	10B09	10P15
396	100300	66000706-00-12502	Trần Văn Thiện	27/04/2010	Nam	10B09	10P15
397	100304	66000706-00-12503	Nguyễn Thu Thủy	27/03/2010	Nữ	10B09	10P15
398	100307	66000706-00-12504	Hoàng Thị Ánh Thuyết	22/11/2010	Nữ	10B09	10P15
399	100326	66000706-00-12505	Nguyễn Thị Thanh Trà	10/08/2010	Nữ	10B09	10P16

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
400	100328	66000706-00-12507	Hà Mai Huyền Trang	24/05/2010	Nữ	10B09	10P16
401	100339	66000706-00-12506	Lâm Thị Thùy Trâm	22/04/2010	Nữ	10B09	10P16
402	100347	66000706-00-12508	Vũ Đình Trọng	08/01/2010	Nam	10B09	10P16
403	100386	66000706-00-12510	Đào Thị Thảo Vy	23/09/2010	Nữ	10B09	10P16
404	100400	66000706-00-12511	Nguyễn Thị Hải Yến	21/04/2010	Nữ	10B09	10P16
405	110027	54308087	Lê Nguyễn Gia Bang	07/09/2009	Nam	11A10	P01
406	110034	54308088	Vũ Quốc Bảo	13/04/2009	Nam	11A10	P01
407	110054	54200188	Nguyễn Phú Dũng	06/08/2009	Nam	11A10	P01
408	110055	54308091	Nguyễn Tuấn Dũng	13/09/2009	Nam	11A10	P01
409	110059	54308092	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	20/01/2009	Nữ	11A10	P01
410	110069	54308093	Vũ Khải Đăng	14/03/2009	Nam	11A10	P01
411	110083	54308094	Nguyễn Nguyên Hà	08/02/2009	Nữ	11A10	P01
412	110085	54308095	Phạm Thị Hà	26/07/2009	Nữ	11A10	P01
413	110088	54308096	Nguyễn Mạnh Hạ	27/10/2007	Nam	11A10	P01
414	110115	54308097	Phan Bá Hoàng	10/09/2009	Nam	11A10	P01
415	110124	54293658	Nguyễn Gia Huy	22/01/2009	Nam	11A10	P01
416	110125	54293659	Nguyễn Quang Huy	27/10/2009	Nam	11A10	P01
417	110140	54308099	Trương Văn Khánh	06/01/2009	Nữ	11A10	P01
418	110144	54308101	Phạm Đăng Khoa	02/09/2009	Nam	11A10	P01
419	110152	54308102	Vũ Minh Lâm	01/04/2009	Nam	11A10	P01
420	110157	54308103	Nguyễn Hà Linh	04/05/2009	Nữ	11A10	P01
421	110185	54308104	Đinh Thanh Tuệ Minh	15/08/2009	Nữ	11A10	P01
422	110194	54308105	Lê Nguyễn Hà My	09/06/2009	Nữ	11A10	P01
423	110197	54308106	Nông Đoàn Thảo My	25/02/2009	Nữ	11A10	P01
424	110210	54308107	Hồ Lê Bảo Ngọc	11/09/2009	Nữ	11A10	P01
425	110217	54308108	Trần Thị Bảo Ngọc	23/03/2009	Nữ	11A10	P02
426	110236	54308109	Lưu Đông Nhi	04/11/2009	Nữ	11A10	P02
427	110237	54308110	Nguyễn Lê Thảo Nhi	21/07/2009	Nữ	11A10	P02
428	110250	54308112	Lê Phúc Như	02/02/2009	Nữ	11A10	P02

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
429	110252	54308111	Lê Tâm Như	13/09/2009	Nữ	11A10	P02
430	110296	54308116	Nguyễn Vũ Huy Thành	03/06/2009	Nam	11A10	P02
431	110298	54308118	Hoàng Hồ Phương Thảo	27/08/2009	Nữ	11A10	P02
432	110302	54308119	Nguyễn Thị Phương Thảo	09/02/2009	Nữ	11A10	P02
433	110305	54308117	Võ Thị Phương Thảo	16/07/2009	Nữ	11A10	P02
434	110312	54308120	Lê Phúc Thịnh	22/06/2009	Nam	11A10	P02
435	110321	54308122	Nguyễn Lê Anh Thư	30/09/2009	Nữ	11A10	P02
436	110322	54308121	Nguyễn Ngọc Anh Thư	19/08/2009	Nữ	11A10	P02
437	110339	54308113	Nguyễn Đắc Tiến	27/09/2008	Nam	11A10	P02
438	110347	54308123	Khúc Thu Phương Trang	21/10/2009	Nữ	11A10	P02
439	110366	54308114	Phan Anh Tuấn	28/05/2009	Nam	11A10	P02
440	110367	54308115	Vũ Đức Tuấn	10/04/2009	Nam	11A10	P02
441	110369	54291777	Trần Trường Tuệ	27/09/2009	Nam	11A10	P02
442	110397	54308124	Lê Việt Như Ý	02/09/2009	Nữ	11A10	P02
443	110400	54308125	Thái Thị Yên	26/04/2009	Nữ	11A10	P02
444	110003	54273837	Nguyễn Thị Thúy An	16/12/2009	Nữ	11A01	P03
445	110012	54273839	Nguyễn Văn Việt Anh	16/02/2009	Nam	11A01	P03
446	110016	54273838	Phạm Hoàng Anh	20/12/2009	Nữ	11A01	P03
447	110024	54273840	Phạm Ngọc Ánh	04/01/2009	Nữ	11A01	P03
448	110025	54273841	Phan Nguyễn Ngọc Ánh	25/08/2009	Nữ	11A01	P03
449	110031	54273843	Nguyễn Tiến Bảo	11/06/2009	Nam	11A01	P03
450	110032	54273842	Phan Ngọc Bảo	16/02/2009	Nam	11A01	P03
451	110039	54273844	Lê Nguyễn Minh Châu	18/03/2009	Nữ	11A01	P03
452	110077	54273845	Lương Thị Giang	05/02/2009	Nữ	11A01	P03
453	110079	54273846	Phạm Thị Cẩm Giang	16/10/2009	Nữ	11A01	P03
454	110090	54273848	Phùng Thanh Hải	04/10/2009	Nam	11A01	P03
455	110100	54273849	Phùng Thị Gia Hân	06/09/2009	Nữ	11A01	P03
456	110109	54273850	Nguyễn Hải Hòa	19/09/2009	Nam	11A01	P03
457	110122	54273851	Vũ Đình Việt Hùng	07/02/2009	Nam	11A01	P04

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
458	110148	54273852	Tạ Thanh Thiên Kim	05/09/2009	Nữ	11A01	P04
459	110150	54273853	Cao Hữu Lâm	29/11/2009	Nam	11A01	P04
460	110158	54273854	Nguyễn Hà Linh	06/01/2009	Nữ	11A01	P04
461	110176	54273856	Hồ Thị Sương Mai	17/03/2009	Nữ	11A01	P04
462	110177	54273857	Lê Thị Tuyết Mai	04/03/2009	Nữ	11A01	P04
463	110181	54273858	Nguyễn Duy Mạnh	24/08/2009	Nam	11A01	P04
464	110184	54273859	Trần Thị Trà Mi	30/11/2009	Nữ	11A01	P04
465	110186	54273860	Đỗ Lương Minh	29/05/2009	Nam	11A01	P04
466	110206	54273862	Nguyễn Hòa Thu Ngân	24/10/2009	Nữ	11A01	P04
467	110208	54273863	Lương Gia Nghĩa	18/04/2009	Nam	11A01	P04
468	110218	54273864	Bùi Võ Cao Nguyên	22/05/2009	Nam	11A01	P05
469	110220	54273865	Hoàng Văn Nguyên	16/03/2009	Nam	11A01	P05
470	110222	54307536	Mai Văn Nguyên	22/03/2009	Nam	11A01	P05
471	110248	54273866	Đinh Quỳnh Như	21/03/2009	Nữ	11A01	P05
472	110254	54273867	Nguyễn Gia Như	26/09/2009	Nữ	11A01	P05
473	110271	54273868	Nguyễn Thu Phương	25/03/2009	Nữ	11A01	P05
474	110286	54273869	Nguyễn Thị Quỳnh	15/06/2009	Nữ	11A01	P05
475	110290	52620121	Nguyễn Ngọc Sang	11/08/2008	Nam	11A01	P06
476	110299	54273875	Hoàng Thị Thảo	29/10/2009	Nữ	11A01	P06
477	110300	54273876	Nguyễn Ngọc Thảo	24/03/2009	Nữ	11A01	P06
478	110316	54273877	Nguyễn Thị Thùy	15/03/2009	Nữ	11A01	P06
479	110326	54273878	Nhữ Thị Anh Thư	28/10/2009	Nữ	11A01	P06
480	110335	54273870	Nguyễn Thị Thủy Tiên	23/02/2009	Nữ	11A01	P06
481	110354	54273879	Nguyễn Thị Bảo Trâm	27/12/2009	Nữ	11A01	P06
482	110363	54273871	Huỳnh Nhật Anh Tuấn	16/07/2009	Nam	11A01	P06
483	110370	54273872	Nguyễn Đình Tùng	12/12/2008	Nam	11A01	P06
484	110374	54273873	Lê Thị Cát Tường	18/11/2009	Nữ	11A01	P06
485	110391	54273880	Lương Thị Hà Vy	05/04/2009	Nữ	11A01	P06
486	110020	54273895	Thắm Văn Anh	12/05/2009	Nam	11A02	P03

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
487	110038	54273896	Nguyễn Thị Thanh Bình	30/10/2009	Nữ	11A02	P03
488	110062	54273897	Nguyễn Tùng Dương	24/07/2009	Nam	11A02	P03
489	110068	54273898	Lê Hải Đăng	19/05/2009	Nam	11A02	P03
490	110071	54273899	Hoàng Minh Đông	30/09/2009	Nam	11A02	P03
491	110101	54273901	Triệu Ngọc Hân	05/12/2009	Nữ	11A02	P03
492	110114	54273902	Lê Hoàng	07/07/2009	Nam	11A02	P03
493	110155	54273905	Hà Ngọc Linh	20/03/2009	Nữ	11A02	P04
494	110163	54273906	Trần Gia Linh	14/06/2009	Nữ	11A02	P04
495	110166	54218401	Nguyễn Hoàng Gia Long	02/01/2009	Nam	11A02	P04
496	110173	54273909	Mông Thị Yến Ly	16/05/2009	Nữ	11A02	P04
497	110205	54273914	Vũ Thị Nga	13/01/2009	Nữ	11A02	P04
498	110225	54273916	Lê Thị Minh Nguyệt	08/09/2009	Nữ	11A02	P05
499	110229	54273917	Vương Long Nhật	19/10/2009	Nam	11A02	P05
500	110230	54273918	Đặng Ngọc Yến Nhi	10/08/2009	Nữ	11A02	P05
501	110247	54273919	Nguyễn Thị Thùy Nhung	11/01/2009	Nữ	11A02	P05
502	110256	54273920	Vương Thị Như	11/09/2009	Nữ	11A02	P05
503	110257	54273913	Đỗ Danh Ninh	20/06/2009	Nam	11A02	P05
504	110270	54273921	Nguyễn Thị Mai Phương	18/03/2009	Nữ	11A02	P05
505	110276	54273922	Nguyễn Đình Anh Quân	14/02/2009	Nam	11A02	P05
506	110281	54291771	Phương Kim Quyết	16/03/2009	Nam	11A02	P05
507	110283	54273925	Lê Vương Hương Trúc Quỳnh	08/01/2009	Nữ	11A02	P05
508	110285	54273924	Ngô Thị Như Quỳnh	12/12/2009	Nữ	11A02	P05
509	110289	54273926	Lương Tuấn Sang	07/04/2009	Nam	11A02	P05
510	110293	54273927	Nguyễn Ngọc Thái	25/12/2009	Nam	11A02	P06
511	110295	54273928	Tạ Đình Thanh	04/06/2009	Nam	11A02	P06
512	110313	54273930	Lành Thị Thơ	08/02/2009	Nữ	11A02	P06
513	110314	54273931	Võ Văn Thuần	11/12/2009	Nam	11A02	P06
514	110242	54273995	Trần Thị Yến Nhi	26/10/2009	Nữ	11A02	P05
515	110355	54273933	Nguyễn Thị Bảo Trâm	28/08/2009	Nữ	11A02	P06

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
516	110380	54273934	Nông Thị Vân	11/04/2009	Nữ	11A02	P06
517	110388	54273935	Lê Thế Lực Vương	02/06/2009	Nam	11A02	P06
518	110395	54273936	Phạm Cẩm Vy	17/03/2009	Nữ	11A02	P06
519	110019	54273968	Phan Hữu Anh	08/03/2009	Nam	11A03	P03
520	110028	54273969	Lê Ngọc Bảo	03/11/2009	Nam	11A03	P03
521	110033	54273970	Vũ Gia Bảo	27/05/2009	Nam	11A03	P03
522	110037	54273971	Lưu Hà Bằng	02/01/2009	Nữ	11A03	P03
523	110041	54273972	Lâm Mỹ Chi	05/10/2009	Nữ	11A03	P03
524	110047	54307520	Nguyễn Đồng Thiên Di	28/11/2009	Nữ	11A03	P03
525	110051	54273973	Lê Thị Ngọc Diệp	14/06/2009	Nữ	11A03	P03
526	110058	54273974	Hoàng Thị Duyên	20/03/2008	Nữ	11A03	P03
527	110075	54273975	Vì Quang Đức	20/05/2009	Nam	11A03	P03
528	110116	54273976	Vũ Đình Hoàng	25/07/2009	Nam	11A03	P04
529	110121	54274009	Vũ Duy Hùng	18/02/2009	Nam	11A03	P04
530	110127	54273977	Nguyễn Thị Khánh Huyền	19/10/2009	Nữ	11A03	P04
531	110134	54273978	Nguyễn Thị Mai Hương	02/01/2009	Nữ	11A03	P04
532	110135	54273979	Vương Mai Hương	16/04/2009	Nữ	11A03	P04
533	110146	54273981	Vũ Đăng Khôi	24/12/2009	Nam	11A03	P04
534	110149	54273982	Nguyễn Thị Mai Lan	25/06/2009	Nữ	11A03	P04
535	110167	54273983	Nguyễn Lê Bảo Long	28/05/2009	Nam	11A03	P04
536	110191	54273984	Trần Đức Ngọc Minh	27/07/2009	Nữ	11A03	P04
537	110192	54273985	Phùng Thị Thanh Mơ	14/09/2009	Nữ	11A03	P04
538	110198	54273986	Phạm Thị Trà My	26/11/2009	Nữ	11A03	P04
539	110209	54273987	Phan Trần Gia Nghĩa	10/01/2009	Nam	11A03	P04
540	110211	54273988	Lê Thị Ngọc	05/06/2009	Nữ	11A03	P05
541	110213	54273989	Lý Thị Bích Ngọc	07/05/2009	Nữ	11A03	P05
542	110219	54273991	Đoàn Nhật Anh Nguyên	20/08/2009	Nam	11A03	P05
543	110224	54273992	Vũ Đình Nguyên	09/05/2009	Nam	11A03	P05
544	110232	54273993	Đỗ Phương Uyên Nhi	06/10/2009	Nữ	11A03	P05

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
545	110234	54273996	Hồ Thị Yến Nhi	08/07/2009	Nữ	11A03	P05
546	110241	54273997	Nguyễn Thị Yến Nhi	02/10/2009	Nữ	11A03	P05
547	110240	54273994	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/12/2009	Nữ	11A03	P05
548	110292	54273999	Nguyễn Thị Hạ Tâm	25/05/2009	Nữ	11A03	P06
549	110297	54273980	H Thanh Hà Ksor	19/02/2009	Nữ	11A03	P06
550	110301	54274002	Nguyễn Thanh Thảo	10/11/2009	Nữ	11A03	P06
551	110304	54274003	Phan Thị Phương Thảo	09/03/2009	Nữ	11A03	P06
552	110330	54274005	Vũ Thị Thương	20/11/2009	Nữ	11A03	P06
553	110343	54274000	Nguyễn Văn Tinh	13/04/2009	Nam	11A03	P06
554	110357	54274006	Vũ Văn Trọng	09/09/2009	Nam	11A03	P06
555	110364	54274001	Lê Quang Tuấn	06/03/2009	Nam	11A03	P06
556	110401	54274008	Vương Nguyễn Nhật Yên	04/05/2009	Nữ	11A03	P06
557	110002	54291742	Nguyễn Hoàng Bảo An	21/10/2009	Nữ	11A04	P07
558	110005	54291746	Lê Hoàng Diệu Anh	12/12/2009	Nữ	11A04	P07
559	110006	54291744	Ngô Văn Tuấn Anh	25/08/2009	Nam	11A04	P07
560	110007	54291743	Nguyễn Đào Diệp Anh	04/06/2009	Nữ	11A04	P07
561	110009	54291747	Nguyễn Phương Anh	02/11/2009	Nữ	11A04	P07
562	110014	54291745	Nhữ Thị Phương Anh	16/12/2009	Nữ	11A04	P07
563	110018	54291748	Phạm Tuấn Anh	16/02/2009	Nam	11A04	P07
564	110021	54291749	Trần Tuấn Anh	17/12/2009	Nam	11A04	P07
565	110045	54306829	Nguyễn Chí Cương	23/02/2009	Nam	11A04	P07
566	110048	54308090	Nhữ Thị Diễm	25/10/2009	Nữ	11A04	P07
567	110052	54291751	Nguyễn Phan Huyền Diệu	15/02/2009	Nữ	11A04	P07
568	110053	54291752	Hoàng Đình Tấn Dũng	03/03/2009	Nam	11A04	P07
569	110080	54291753	Võ Văn Giang	21/02/2009	Nam	11A04	P07
570	110089	54291754	Nguyễn Trần Minh Hải	04/01/2009	Nam	11A04	P07
571	110097	54291755	Bùi Thị Gia Hân	13/09/2009	Nữ	11A04	P08
572	110112	54291756	Dương Thế Hoàng	16/01/2009	Nam	11A04	P08
573	110113	54291757	Hà Huy Hoàng	09/07/2009	Nam	11A04	P08

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
574	110136	54291758	Trần Tuấn Khang	25/01/2009	Nam	11A04	P08
575	110141	54291759	Vũ Đình Duy Khánh	20/10/2009	Nam	11A04	P08
576	110145	54291760	Phạm Đỗ Duy Khoa	09/11/2009	Nam	11A04	P08
577	110156	54291761	Mai Mai Linh	13/08/2009	Nữ	11A04	P08
578	110169	54291762	Lê Phú Lộc	14/06/2009	Nam	11A04	P08
579	110188	54291763	Nguyễn Duyên Minh	16/02/2009	Nam	11A04	P09
580	110196	54291764	Nguyễn Trà My	09/02/2009	Nữ	11A04	P09
581	110200	55226141	Vũ Trà My	01/01/2009	Nữ	11A04	P09
582	110226	54291765	Nguyễn Thị Dương Nguyệt	28/03/2009	Nữ	11A04	P09
583	110235	54291766	Lê Thị Lan Nhi	28/06/2009	Nữ	11A04	P09
584	110249	54291768	Hoàng Tố Như	27/10/2009	Nữ	11A04	P09
585	110253	54291767	Nguyễn Anh Như	11/10/2009	Nữ	11A04	P09
586	110259	54291769	Hà Kiều Oanh	18/11/2009	Nữ	11A04	P09
587	110280	54291770	Phan Văn Quyền	09/12/2009	Nam	11A04	P10
588	110282	54291773	Hồ Như Quỳnh	18/11/2009	Nữ	11A04	P10
589	110284	54291772	Mai Ái Quỳnh	07/10/2009	Nữ	11A04	P10
590	110288	54291774	Chu Tấn Sang	10/09/2009	Nam	11A04	P10
591	110291	54291775	Lô Thị Súc	17/05/2009	Nữ	11A04	P10
592	110294	54291778	Nguyễn Thị Phương Thanh	30/07/2009	Nữ	11A04	P10
593	110306	54433537	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	03/03/2009	Nữ	11A04	P10
594	110309	54291780	Đỗ Văn Nhất Thiện	19/09/2009	Nam	11A04	P10
595	110315	54291781	Đàm Thuận Thuận	06/03/2009	Nam	11A04	P10
596	110324	54291782	Nguyễn Quỳnh Thư	09/11/2009	Nữ	11A04	P10
597	110332	54273932	Trần Thiên Thanh Thy	08/02/2009	Nữ	11A04	P10
598	110358	54291784	Trần Minh Trường	09/07/2009	Nam	11A04	P11
599	110359	54291776	Hồ Thị Cẩm Tú	18/11/2009	Nữ	11A04	P11
600	110392	54306870	Nguyễn Hà Vy	27/12/2009	Nữ	11A04	P11
601	110393	54291785	Nguyễn Huỳnh Thảo Vy	03/03/2009	Nữ	11A04	P11
602	110001	54308370	Bùi Ngọc An	09/04/2009	Nam	11A05	P07

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
603	110023	54308327	Vũ Quỳnh Anh	08/02/2009	Nữ	11A05	P07
604	110036	54308371	Hà Hoài Băng	01/01/2009	Nữ	11A05	P07
605	110056	54308329	Chu Văn Duy	25/08/2009	Nam	11A05	P07
606	110061	54308330	Lê Tùng Dương	20/12/2009	Nam	11A05	P07
607	110078	54308331	Nguyễn Trường Giang	27/07/2009	Nam	11A05	P07
608	110081	54308333	Ngô Thị Ngọc Hà	01/06/2009	Nữ	11A05	P07
609	110086	54308332	Phạm Thị Thu Hà	10/04/2009	Nữ	11A05	P07
610	110093	54306507	Phạm Mỹ Hạnh	09/02/2009	Nữ	11A05	P07
611	110096	54308334	Hà Thị Thúy Hằng	07/07/2009	Nữ	11A05	P08
612	110102	54306839	Ngô Văn Hậu	19/10/2009	Nam	11A05	P08
613	110104	54308335	Mai Xuân Hiếu	01/06/2009	Nam	11A05	P08
614	110108	54308336	Phạm Thị Hoa	13/01/2009	Nữ	11A05	P08
615	110117	54308337	Nguyễn Kim Huệ	14/12/2009	Nữ	11A05	P08
616	110126	54308338	Nguyễn Thế Huy	28/07/2009	Nam	11A05	P08
617	110133	54308339	Nguyễn Lan Hương	30/08/2009	Nữ	11A05	P08
618	110143	54308340	Phạm Anh Khoa	05/05/2009	Nam	11A05	P08
619	110147	54308341	Nguyễn Thị Hà Khuê	29/01/2009	Nữ	11A05	P08
620	110170	54308342	Nguyễn Lê Tấn Lộc	09/03/2009	Nam	11A05	P08
621	110171	54308343	Vì Thị Lợi	11/02/2009	Nữ	11A05	P08
622	110199	54273910	Trần Thị Trà My	27/04/2009	Nữ	11A05	P09
623	110201	54308344	Vương Ngọc Trà My	25/12/2009	Nữ	11A05	P09
624	110221	54308346	Lê Đăng Nguyên	20/08/2009	Nam	11A05	P09
625	110223	54308345	Trương Trần Khôi Nguyên	20/11/2009	Nam	11A05	P09
626	110262	54308347	Nguyễn Đại Phong	24/07/2009	Nam	11A05	P09
627	110266	54308348	Nguyễn Thế Phúc	23/05/2009	Nam	11A05	P09
628	110268	54308349	Đặng Thị Thu Phương	09/01/2009	Nữ	11A05	P10
629	110311	54308356	Trần Ngọc Thiện	28/02/2009	Nam	11A05	P10
630	110318	54308360	Đặng Thị Minh Thư	09/08/2009	Nữ	11A05	P10
631	110327	54308359	Phạm Anh Thư	05/01/2009	Nữ	11A05	P10

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
632	110328	54308358	Phan Thị Anh Thư	01/01/2009	Nữ	11A05	P10
633	110338	54308350	Lê Việt Tiến	24/10/2009	Nam	11A05	P10
634	110344	54308351	Trần Văn Tình	18/03/2009	Nam	11A05	P11
635	110345	54308352	Ngô Duy Tính	08/06/2009	Nam	11A05	P11
636	110346	54308353	Trương Quốc Toàn	12/10/2009	Nam	11A05	P11
637	110350	54308361	Phạm Võ Kiều Trang	23/12/2009	Nữ	11A05	P11
638	110356	54308362	Lại Thế Trân	07/01/2009	Nam	11A05	P11
639	110360	54308354	Lê Văn Tú	31/05/2009	Nam	11A05	P11
640	110371	54308355	Nguyễn Thị Tuyết	28/12/2009	Nữ	11A05	P11
641	110375	54308363	Triệu Trần Thảo Uyên	14/06/2009	Nữ	11A05	P11
642	110376	54308364	Võ Thục Uyên	02/02/2009	Nữ	11A05	P11
643	110379	54308365	Nông Thị Ngọc Vân	12/09/2009	Nữ	11A05	P11
644	110383	54308366	Nguyễn Đức Việt	08/11/2009	Nam	11A05	P11
645	110385	54308367	Nguyễn Khắc Vũ	29/06/2009	Nam	11A05	P11
646	110387	54308368	Phạm Đình Vũ	25/08/2009	Nam	11A05	P11
647	110390	54308369	Lê Thảo Vy	09/11/2009	Nữ	11A05	P11
648	110043	54304029	Hồ Quang Chương	19/04/2009	Nam	11A06	P07
649	110046	54304028	Nguyễn Triệu Cường	08/02/2009	Nam	11A06	P07
650	110076	54304030	Nguyễn Gia	16/05/2009	Nam	11A06	P07
651	110095	54304031	Bé Thị Bích Hằng	26/01/2009	Nữ	11A06	P07
652	110118	54304033	Nguyễn Ngân Huệ	20/07/2009	Nữ	11A06	P08
653	110119	54304032	Nguyễn Thị Kim Huệ	27/07/2009	Nữ	11A06	P08
654	110123	54304034	Lê Tuấn Huy	13/10/2009	Nam	11A06	P08
655	110130	54304035	Dương Văn Huỳnh	31/01/2009	Nam	11A06	P08
656	110131	54304036	Đào Văn Hưng	21/04/2009	Nam	11A06	P08
657	110153	54304037	Lê Thị Kim Liên	09/07/2009	Nữ	11A06	P08
658	110154	54304038	Đỗ Thị Mỹ Linh	20/02/2009	Nữ	11A06	P08
659	110168	54304039	Nhữ Nguyễn Nhật Long	05/04/2009	Nam	11A06	P08
660	110172	54304040	Nguyễn Tấn Lực	07/09/2009	Nam	11A06	P09

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
661	110178	54304041	Nguyễn Thị Xuân Mai	18/08/2009	Nữ	11A06	P09
662	110202	54304042	Nguyễn Thị Lê Na	12/12/2009	Nữ	11A06	P09
663	110203	54304043	Lưu Bạch Bảo Nam	16/07/2009	Nam	11A06	P09
664	110204	54304044	Nguyễn Đình Bảo Nam	20/05/2009	Nam	11A06	P09
665	110212	54304046	Lê Thị Như Ngọc	25/02/2009	Nữ	11A06	P09
666	110215	54304048	Nguyễn Ngô Thanh Ngọc	24/11/2009	Nữ	11A06	P09
667	110216	54304047	Trần Bảo Ngọc	17/09/2009	Nữ	11A06	P09
668	110231	54304051	Đỗ Nguyễn Tâm Nhi	14/08/2009	Nữ	11A06	P09
669	110243	54304049	Trương Huy Quỳnh Nhi	16/11/2009	Nữ	11A06	P09
670	110244	54304050	Võ Hoàng Tuyết Nhi	01/02/2009	Nữ	11A06	P09
671	110264	54304052	Nguyễn Ngọc Phong	11/06/2009	Nam	11A06	P09
672	110265	54304053	Vũ Đức Phú	30/04/2009	Nam	11A06	P09
673	110267	54304054	Nguyễn Vũ Hồng Phúc	06/02/2009	Nam	11A06	P10
674	110274	54304055	Lê Tất Minh Quân	08/06/2009	Nam	11A06	P10
675	110275	54307544	Nguyễn Đăng Hải Quân	15/01/2009	Nam	11A06	P10
676	110278	54304056	Nguyễn Thị Quyên	27/04/2009	Nữ	11A06	P10
677	110308	54304061	Dương Quách Thiên	12/01/2009	Nam	11A06	P10
678	110319	54304062	Hứa Thị Anh Thư	24/04/2009	Nữ	11A06	P10
679	110320	54304063	Lê Thị Anh Thư	11/06/2009	Nữ	11A06	P10
680	110329	54304064	Nguyễn Ngọc Thương	11/09/2009	Nữ	11A06	P10
681	110336	54304057	Nguyễn Thị Thủy Tiên	10/09/2009	Nữ	11A06	P10
682	110340	54304058	Nguyễn Thanh Tiến	06/02/2009	Nam	11A06	P10
683	110341	54304059	Triệu Đức Anh Tiệp	28/08/2009	Nam	11A06	P11
684	110351	54304065	Lê Hồ Bảo Trâm	05/02/2009	Nữ	11A06	P11
685	110352	54304066	Mai Phạm Thùy Trâm	13/11/2009	Nữ	11A06	P11
686	110372	54304060	Phạm Thị Ánh Tuyết	04/09/2009	Nữ	11A06	P11
687	110378	54304067	Ngô Thị Mỹ Vân	07/04/2009	Nữ	11A06	P11
688	110381	54304068	Võ Thị Thùy Vân	16/04/2009	Nữ	11A06	P11
689	110384	54304069	Lương Quang Vinh	30/06/2009	Nam	11A06	P11

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
690	110389	54304070	Lê Nguyễn Thảo Vy	12/05/2009	Nữ	11A06	P11
691	110398	54304071	Nguyễn Viết Như Ý	21/12/2009	Nam	11A06	P11
692	110004	54306500	Bùi Đức Nhật Anh	29/10/2009	Nam	11A07	P12
693	110010	54306501	Nguyễn Thị Hoàng Anh	20/11/2009	Nữ	11A07	P12
694	110011	54306499	Nguyễn Tổng Duyên Anh	07/09/2009	Nữ	11A07	P12
695	110017	54306498	Phạm Nguyễn Viết Anh	16/06/2009	Nam	11A07	P12
696	110022	54306502	Võ Quỳnh Anh	15/05/2009	Nữ	11A07	P12
697	110064	54306503	Trần Chiêu Dy	05/11/2009	Nữ	11A07	P12
698	110067	53903182	Nguyễn Quốc Đạt	25/05/2009	Nam	11A07	P12
699	110072	54306504	Nguyễn Thị Mỹ Đông	26/02/2009	Nữ	11A07	P12
700	110082	54273847	Nguyễn Khánh Hà	13/01/2009	Nữ	11A07	P12
701	110084	54306506	Nguyễn Thanh Hà	07/07/2009	Nữ	11A07	P13
702	110087	54306505	Phùng Ngọc Hà	16/11/2009	Nữ	11A07	P13
703	110092	54306512	H Hà Linh Hwing	14/01/2009	Nữ	11A07	P13
704	110098	54306509	Đỗ Hán Hân	16/09/2009	Nữ	11A07	P13
705	110099	54306508	Lê Ngọc Hân	16/02/2009	Nữ	11A07	P13
706	110128	54308098	Nguyễn Thị Thu Huyền	06/03/2009	Nữ	11A07	P13
707	110129	54306510	Văn Thị Phương Huyền	29/08/2009	Nữ	11A07	P13
708	110132	54306511	Lê Đình Trọng Hưng	16/08/2009	Nam	11A07	P13
709	110151	54306513	Huỳnh Duy Lâm	09/02/2009	Nam	11A07	P13
710	110159	54306515	Nguyễn Ngọc Phương Linh	28/03/2009	Nữ	11A07	P13
711	110160	54306516	Nguyễn Thị Ngọc Linh	30/12/2009	Nữ	11A07	P13
712	110162	54306514	Trần Diệp Linh	21/11/2009	Nữ	11A07	P13
713	110164	54306517	Trần Hà Linh	28/10/2009	Nữ	11A07	P13
714	110165	54306518	Trần Thị Hồng Lĩnh	05/03/2009	Nữ	11A07	P13
715	110174	54306519	Nguyễn Thị Khánh Ly	23/08/2009	Nữ	11A07	P13
716	110182	54306520	Hoàng Thị Triệu Mẫn	07/01/2009	Nữ	11A07	P14
717	110187	54306521	Lê Viết Minh	12/01/2009	Nam	11A07	P14
718	110193	54306523	Bùi Thị Diễm My	23/04/2009	Nữ	11A07	P14

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
719	110195	54306522	Nguyễn Thùy My	22/09/2009	Nữ	11A07	P14
720	110207	54306524	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/01/2009	Nữ	11A07	P14
721	110214	54306525	Mai Thị Như Ngọc	22/02/2009	Nữ	11A07	P14
722	110227	54306526	Vi Thị Thanh Nhân	01/01/2009	Nữ	11A07	P14
723	110239	54306527	Nguyễn Thị Phương Nhi	27/06/2009	Nữ	11A07	P14
724	110246	54306528	Ngô Thị Cẩm Nhung	25/02/2009	Nữ	11A07	P14
725	110261	54306529	Hoàng Bá Phi	21/02/2009	Nam	11A07	P14
726	110279	54306530	Nguyễn Võ Tú Quyên	06/05/2009	Nữ	11A07	P15
727	110303	54306534	Nguyễn Thị Phương Thảo	13/04/2009	Nữ	11A07	P15
728	110307	54306535	Tô Nguyễn Thắng	01/01/2009	Nam	11A07	P15
729	110317	54306536	Trần Thị Thanh Thúy	28/10/2009	Nữ	11A07	P15
730	110323	54306537	Nguyễn Ngọc Anh Thư	07/03/2009	Nữ	11A07	P15
731	110325	54306538	Nguyễn Thị Minh Thư	05/06/2009	Nữ	11A07	P15
732	110333	54306532	Hồ Thị Cẩm Tiên	28/07/2009	Nữ	11A07	P15
733	110334	54306531	Nguyễn Ngọc Tiên	27/08/2009	Nữ	11A07	P15
734	110368	54306533	Nguyễn Trần Gia Tuệ	06/02/2009	Nữ	11A07	P15
735	110399	54306539	Phan Nguyễn Viết Ý	22/11/2009	Nam	11A07	P15
736	110402	54306540	Nguyễn Thị Yển	05/02/2009	Nữ	11A07	P15
737	110030	54308328	Nguyễn Quốc Bảo	11/06/2009	Nam	11A08	P12
738	110035	54306828	Vương Gia Bảo	12/07/2009	Nam	11A08	P12
739	110040	54306831	Hồ Thị Mai Chi	03/10/2009	Nữ	11A08	P12
740	110042	54306830	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	23/04/2009	Nữ	11A08	P12
741	110050	54306853	H Diệp Niê	29/07/2009	Nữ	11A08	P12
742	110057	54306833	Nguyễn Văn Duy	12/08/2009	Nam	11A08	P12
743	110066	54306835	Hán Thành Đạt	12/01/2009	Nam	11A08	P12
744	110070	54306836	Nhữ Văn Đoàn	04/06/2009	Nam	11A08	P12
745	110073	54306837	Phùng Huỳnh Đức	01/10/2009	Nam	11A08	P12
746	110094	54306838	Nông Phúc Hào	13/09/2009	Nam	11A08	P13
747	110103	54306840	Võ Thị Diệu Hiền	27/06/2009	Nữ	11A08	P13

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
748	110105	54306842	Nguyễn Văn Hiếu	22/06/2009	Nam	11A08	P13
749	110106	54306841	Phạm Trung Hiếu	09/11/2009	Nam	11A08	P13
750	110107	54306843	Lê Thị Phương Hoa	20/06/2009	Nữ	11A08	P13
751	110110	54306844	Nguyễn Thị Như Hòa	16/01/2009	Nữ	11A08	P13
752	110139	54306845	Thân Nhân Khánh	03/10/2009	Nam	11A08	P13
753	110142	54308100	Nguyễn Ngọc Bảo Khoa	26/01/2009	Nam	11A08	P13
754	110161	54306846	Nông Văn Linh	12/04/2009	Nam	11A08	P13
755	110175	54306848	Hồ Quỳnh Mai	26/05/2009	Nữ	11A08	P14
756	110179	54306849	Nguyễn Trần Thanh Mai	09/11/2009	Nữ	11A08	P14
757	110180	54306850	Huỳnh Đức Mạnh	26/02/2009	Nam	11A08	P14
758	110189	54306851	Nguyễn Đức Minh	14/06/2009	Nam	11A08	P14
759	110228	54306854	Bùi Anh Nhật	26/09/2009	Nam	11A08	P14
760	110245	54306855	Hoàng Khánh Nhiên	20/01/2009	Nam	11A08	P14
761	110263	54306856	Nguyễn Hồ Phong	19/01/2009	Nam	11A08	P14
762	110269	54306857	Đỗ Minh Phương	08/11/2009	Nam	11A08	P14
763	110273	54306858	Lê Minh Quân	19/07/2009	Nam	11A08	P14
764	110277	54306859	Lương Ngọc Quốc	04/05/2009	Nam	11A08	P14
765	110287	54306860	Trần Thị Như Quỳnh	17/05/2009	Nữ	11A08	P15
766	110337	54306862	Cao Việt Tiến	31/07/2009	Nam	11A08	P15
767	110349	54306866	Nguyễn Thị Mai Trang	16/08/2009	Nữ	11A08	P15
768	110353	54306867	Nguyễn Lê Ngọc Trâm	21/10/2009	Nữ	11A08	P15
769	110365	54306864	Phạm Anh Tuấn	20/08/2009	Nam	11A08	P15
770	110373	54306865	Tô Ánh Tuyết	03/08/2009	Nữ	11A08	P15
771	110382	54306868	Huỳnh Tấn Việt	12/10/2009	Nam	11A08	P15
772	110386	54306869	Nhữ Văn Vũ	06/12/2009	Nam	11A08	P15
773	110008	54307515	Nguyễn Hồ Hoài Anh	28/01/2009	Nam	11A09	P12
774	110013	52644613	Nguyễn Vũ Tuấn Anh	21/12/2008	Nam	11A09	P12
775	110015	54307516	Phạm Duy Anh	09/01/2009	Nam	11A09	P12
776	110026	54307517	Phan Thị Ngọc Ánh	23/02/2009	Nữ	11A09	P12

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
777	110029	54307518	Nguyễn Bá Bảo	27/08/2009	Nam	11A09	P12
778	110044	54307519	Lê Quang Chương	29/10/2009	Nam	11A09	P12
779	110049	54307521	Trần Đăng Thùy Diễm	19/12/2009	Nữ	11A09	P12
780	110060	52644646	Hồ Trọng Dương	14/05/2006	Nam	11A09	P12
781	110063	54307522	Nguyễn Viết Hải Dương	22/06/2009	Nam	11A09	P12
782	110065	54307523	Trần Hân Dy	05/11/2009	Nữ	11A09	P12
783	110074	54307524	Trần Văn Đức	08/02/2009	Nam	11A09	P12
784	110091	54307526	Vũ Quý Hải	04/11/2009	Nam	11A09	P13
785	110111	54307527	Bản Thị Thu Hoài	15/01/2009	Nữ	11A09	P13
786	110120	54307528	Lê Trần Thê Hùng	27/04/2009	Nam	11A09	P13
787	110137	54307529	Trương Tuấn Khang	13/11/2009	Nam	11A09	P13
788	110138	54307530	Nguyễn Văn Khánh	24/07/2009	Nam	11A09	P13
789	110183	54307531	Bùi Lê Thanh Mến	10/04/2008	Nữ	11A09	P14
790	110190	54307532	Nguyễn Quang Minh	11/02/2009	Nam	11A09	P14
791	110233	54307537	Hoàng Nguyễn Ngọc Nhi	02/08/2009	Nữ	11A09	P14
792	110238	54307538	Nguyễn Thị Ái Nhi	07/03/2009	Nữ	11A09	P14
793	110251	54307540	Lê Quỳnh Như	21/01/2009	Nữ	11A09	P14
794	110255	54307539	Trần Thị Khánh Như	02/11/2009	Nữ	11A09	P14
795	110258	54307535	Nguyễn Tây Ninh	01/01/2009	Nam	11A09	P14
796	110260	54307541	Lê Văn Anh Phát	22/05/2009	Nam	11A09	P14
797	110272	54307542	Phạm Nguyễn Minh Phương	12/12/2009	Nữ	11A09	P14
798	110310	54307548	Nguyễn Đức Thiện	14/06/2009	Nam	11A09	P15
799	110331	54307549	Hoàng Lê Anh Thy	24/01/2009	Nữ	11A09	P15
800	110342	54307546	Trịnh Văn Tình	08/03/2009	Nam	11A09	P15
801	110348	54307550	Nguyễn Thị Huyền Trang	12/12/2009	Nữ	11A09	P15
802	110361	52644650	Vũ Minh Tú	08/05/2008	Nam	11A09	P15
803	110362	54307547	Bùi Anh Tuấn	08/11/2009	Nam	11A09	P15
804	110377	54307551	Hoàng Thị Thảo Vân	20/05/2009	Nữ	11A09	P15
805	110394	54307552	Nguyễn Thị Yến Vy	17/12/2009	Nữ	11A09	P15

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
806	110396	54307553	Nguyễn Đăng Nhật Vỹ	19/05/2009	Nam	11A09	P15
807	120010	52619589	Lê Thị Diệu Anh	29/01/2008	Nữ	12A01	P16
808	120018	52619590	Nông Thị Châu Anh	21/01/2008	Nữ	12A01	P16
809	120031	52619591	Lê Hoài Bằng	17/07/2008	Nữ	12A01	P16
810	120054	52619592	Nguyễn Quỳnh Dương	11/06/2008	Nữ	12A01	P16
811	120060	52619593	Nguyễn Hải Đăng	16/12/2008	Nam	12A01	P16
812	120079	52619594	Trần Khánh Hân	10/04/2008	Nữ	12A01	P16
813	120097	52619595	Mông Thị Hồng	13/03/2008	Nữ	12A01	P16
814	120098	52619596	Lê Thị Kim Huệ	18/07/2008	Nữ	12A01	P16
815	120120	52619597	Lương Tuấn Kiệt	21/01/2008	Nam	12A01	P17
816	120127	52619598	Lê Thanh Lâm	02/01/2008	Nam	12A01	P17
817	120128	52619599	Nguyễn Lương Việt Lâm	12/09/2008	Nam	12A01	P17
818	120142	52619600	Phạm Thị Ngọc Linh	23/08/2008	Nữ	12A01	P17
819	120145	52619601	Đặng Đình Gia Long	06/02/2008	Nam	12A01	P17
820	120154	52619602	Lê Đức Mạnh	30/09/2008	Nam	12A01	P17
821	120155	52619603	Lê Thiện Minh	28/09/2008	Nam	12A01	P17
822	120175	52619604	Hoàng Thị Thảo Ngọc	03/01/2008	Nữ	12A01	P17
823	120182	52619605	Bùi Gia Nguyên	02/02/2008	Nam	12A01	P17
824	120185	52619606	Nguyễn Vũ Thảo Nguyên	13/07/2008	Nữ	12A01	P17
825	120193	52619608	Võ Hoài Nhi	20/10/2008	Nữ	12A01	P17
826	120211	52619609	Trần Hoài Phương	25/10/2008	Nữ	12A01	P17
827	120213	52619610	Nguyễn Minh Quang	24/05/2008	Nam	12A01	P17
828	120218	52619611	Lê Thị Hồng Quyên	05/02/2008	Nữ	12A01	P17
829	120220	52619612	Lê Văn Quyền	25/05/2008	Nam	12A01	P17
830	120222	52619613	Hoàng Minh Quyết	10/04/2008	Nam	12A01	P17
831	120238	52619618	Phan Đại Thành	29/02/2008	Nam	12A01	P18
832	120240	52619619	Lê Bình An Thảo	01/03/2008	Nữ	12A01	P18
833	120264	52619614	Nguyễn Thị Thủy Tiên	20/06/2008	Nữ	12A01	P18
834	120271	52619620	Đỗ Thị Mai Trang	19/07/2008	Nữ	12A01	P18

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
835	120274	52619621	Nguyễn Trần Huyền Trang	29/08/2008	Nữ	12A01	P18
836	120277	52619622	Nguyễn Bảo Trâm	13/12/2008	Nữ	12A01	P18
837	120283	52619623	Lâm Văn Trí	23/02/2008	Nam	12A01	P18
838	120286	52619624	Trần Phạm Bảo Trung	27/07/2008	Nam	12A01	P18
839	120291	52619615	Nguyễn Lưu Hà Tú	10/06/2008	Nam	12A01	P18
840	120293	52619616	Mông Nhật Tuấn	29/01/2008	Nam	12A01	P18
841	120297	52619617	Trương Lâm Tùng	14/09/2008	Nam	12A01	P18
842	120302	52619625	Nguyễn Lê Phương Uyên	30/06/2008	Nữ	12A01	P18
843	120308	52619626	Hồ Quốc Việt	09/08/2008	Nam	12A01	P18
844	120313	52619627	Lê Hoàng Vương	13/10/2008	Nam	12A01	P18
845	120314	52619628	Đàm Thảo Vy	27/03/2008	Nữ	12A01	P18
846	120315	52619629	Đặng Huyền Vy	26/07/2008	Nữ	12A01	P18
847	120015	52644438	Nguyễn Quốc Anh	26/11/2008	Nam	12A02	P16
848	120019	51104972	Phạm Thị Ngọc Anh	09/06/2008	Nữ	12A02	P16
849	120022	52644440	Vương Khánh Anh	12/12/2008	Nữ	12A02	P16
850	120033	52644441	Nguyễn Ngọc Bích	26/04/2008	Nữ	12A02	P16
851	120038	52643864	Đoàn Công Chính	05/10/2008	Nam	12A02	P16
852	120059	52643867	Phạm Quang Đạt	18/10/2008	Nam	12A02	P16
853	120061	52643863	Đỗ Nguyệt Giang	24/02/2008	Nữ	12A02	P16
854	120064	52643871	Trần Thu Hà	01/08/2008	Nữ	12A02	P16
855	120066	52643872	Phạm Hoàng Quang Hải	01/01/2008	Nam	12A02	P16
856	120067	52643866	Phan Hoàng Hải	04/08/2008	Nam	12A02	P16
857	120069	52643876	Trịnh Xuân Hải	29/07/2008	Nam	12A02	P16
858	120070	52643868	Trần Quang Hào	12/09/2008	Nam	12A02	P16
859	120082	52643869	Nguyễn Ngọc Hiếu	01/12/2008	Nam	12A02	P16
860	120086	52643870	Hoàng Duy Hòa	23/11/2008	Nam	12A02	P16
861	120088	51105084	Đinh Việt Hoàng	09/02/2008	Nam	12A02	P16
862	120105	52643880	Trịnh Xuân Huy	29/07/2008	Nam	12A02	P16
863	120108	52643882	Đỗ Nguyễn Gia Hưng	05/10/2008	Nam	12A02	P16

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
864	120112	52643873	Trần Thị Diễm Hương	09/07/2008	Nữ	12A02	P16
865	120118	52643874	Trần Anh Khoa	04/04/2008	Nam	12A02	P17
866	120143	52643875	Phan Thị Hà Linh	10/08/2008	Nữ	12A02	P17
867	120156	52643887	Phan Văn Minh	07/12/2008	Nam	12A02	P17
868	120159	52643877	Nguyễn Thị Thùy Mộng	15/12/2008	Nữ	12A02	P17
869	120162	52643878	Nguyễn Thảo My	22/09/2008	Nữ	12A02	P17
870	120172	52643888	Nguyễn Hồng Khánh Ngân	17/06/2008	Nữ	12A02	P17
871	120183	52643879	Lê Thị Minh Nguyên	09/09/2008	Nữ	12A02	P17
872	120208	52643883	Văn Đức Phóng	31/12/2008	Nam	12A02	P17
873	120210	52643884	Lê Văn Phương	04/11/2008	Nam	12A02	P17
874	120217	51105298	Hồ Thị Lệ Quyên	16/01/2008	Nữ	12A02	P17
875	120223	52643890	Nguyễn Như Quỳnh	01/11/2008	Nữ	12A02	P18
876	120262	51569441	Bạch Lê Mộng Thy	18/04/2008	Nữ	12A02	P18
877	120268	52643886	Nguyễn Văn Toàn	26/12/2008	Nam	12A02	P18
878	120278	52643891	Nguyễn Thị Mỹ Trâm	06/03/2008	Nữ	12A02	P18
879	120280	52643892	Phan Bảo Trâm	27/06/2008	Nữ	12A02	P18
880	120281	55437455	Nguyễn Hoàng Trân	02/04/2008	Nữ	12A02	P18
881	120300	51569331	Hồ Thị Thu Uyên	18/01/2008	Nữ	12A02	P18
882	120303	52643893	Phạm Hoàng Phương Uyên	25/07/2008	Nữ	12A02	P18
883	120005	52619885	Bùi Tuấn Anh	24/02/2008	Nam	12B	P19
884	120009	52619886	Lại Thị Quỳnh Anh	07/02/2008	Nữ	12B	P19
885	120011	52619887	Nguyễn Đình Quốc Anh	16/11/2008	Nam	12B	P19
886	120024	51104984	Lê Thị Ngọc Ánh	12/01/2008	Nữ	12B	P19
887	120028	52619888	Võ Gia Bảo	28/09/2008	Nam	12B	P19
888	120034	52619889	Trần Phan Thanh Bình	07/10/2008	Nữ	12B	P19
889	120037	52619890	Vũ Thị Kim Chi	11/05/2008	Nữ	12B	P19
890	120044	52619891	Trần Thị Hiền Diệu	02/11/2008	Nữ	12B	P19
891	120046	52619892	Nguyễn Đức Nguyên Dũng	19/03/2008	Nam	12B	P19
892	120053	52619893	Nguyễn Đức Dương	30/07/2008	Nam	12B	P19

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
893	120058	52619894	Nguyễn Tiến Đạt	15/11/2008	Nam	12B	P19
894	120075	52619895	Lê Thị Thu Hằng	06/07/2008	Nữ	12B	P19
895	120076	52619896	Nguyễn Thị Hằng	20/11/2008	Nữ	12B	P19
896	120078	51569421	Hồ Thị Ngọc Hân	07/08/2008	Nữ	12B	P19
897	120103	52619897	Nguyễn Trần Quang Huy	12/08/2008	Nam	12B	P19
898	120104	52619898	Triệu Đức Huy	20/04/2008	Nam	12B	P19
899	120107	52619899	Trương Thanh Huyền	08/07/2008	Nữ	12B	P19
900	120110	52619900	Hồ Thị Hương	02/09/2008	Nữ	12B	P19
901	120121	52619901	Nguyễn Hoàng Kim	09/11/2008	Nữ	12B	P19
902	120126	52619902	Vũ Mai Lan	19/07/2008	Nữ	12B	P19
903	120140	52619903	Phạm Hà Mỹ Linh	29/09/2008	Nữ	12B	P19
904	120153	52619904	Đinh Văn Mạnh	26/02/2008	Nam	12B	P19
905	120167	52619905	Nguyễn Văn Khánh Nam	17/12/2008	Nam	12B	P20
906	120194	52643881	Vũ Thị Yến Nhi	04/08/2008	Nữ	12B	P20
907	120204	52619906	Vũ Hồng Oanh	08/11/2008	Nữ	12B	P20
908	120205	52619907	Nguyễn Tiến Phát	06/09/2008	Nam	12B	P20
909	120214	52619908	Trần Anh Quang	04/04/2008	Nam	12B	P20
910	120215	52619909	Nguyễn Ngọc Anh Quân	07/05/2008	Nam	12B	P20
911	120221	52619925	Nguyễn Ngọc Quyền	11/05/2008	Nam	12B	P20
912	120228	52619910	Nguyễn Thái Sơn	14/03/2008	Nam	12B	P20
913	120230	52619911	Bùi Cao Tài	14/02/2008	Nam	12B	P20
914	120239	52619913	Dương Hà Thảo	23/06/2008	Nữ	12B	P20
915	120254	52619914	Nhữ Thị Phương Thùy	09/08/2008	Nữ	12B	P20
916	120259	52619915	Nguyễn Thị Anh Thư	14/10/2008	Nữ	12B	P20
917	120261	52619916	Trịnh Thị Anh Thư	07/11/2008	Nữ	12B	P20
918	120267	52619912	Trần Thị Thanh Tĩnh	18/06/2008	Nữ	12B	P20
919	120272	52619917	Lê Thùy Trang	26/02/2008	Nữ	12B	P20
920	120306	52619918	Vũ Trần Hà Vi	04/01/2008	Nữ	12B	P20
921	120310	52619919	Hoàng Đình Vũ	22/02/2008	Nam	12B	P20

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
922	120318	52619920	Nguyễn Cao Thảo Vy	10/12/2008	Nữ	12B	P20
923	120319	52619921	Nguyễn Ngọc Tường Vy	18/05/2008	Nữ	12B	P20
924	120321	52619922	Phạm Hà Vy	22/01/2008	Nữ	12B	P20
925	120323	52619923	Võ Lê Ngọc Tường Vy	29/01/2008	Nữ	12B	P20
926	120324	52619924	Đinh Hoàng Yến	28/03/2008	Nữ	12B	P20
927	120001	52644583	Trần Thiên Ái	16/05/2008	Nữ	12C01	P21
928	120035	52644588	Bùi Khánh Chi	08/03/2008	Nữ	12C01	P21
929	120039	52644567	Lương Văn Chính	14/07/2007	Nam	12C01	P21
930	120047	52644589	Nguyễn Tiên Dũng	24/11/2008	Nam	12C01	P21
931	120049	52644568	Trần Văn Dũng	17/03/2008	Nam	12C01	P21
932	120050	52644569	Nguyễn Văn Duy	20/03/2008	Nam	12C01	P21
933	120052	48622285	Dương Thị Mỹ Duyên	08/03/2007	Nữ	12C01	P21
934	120063	52644570	Lương Thị Hà	13/12/2008	Nữ	12C01	P21
935	120065	52644592	Nhữ Lê Trung Hải	06/11/2008	Nam	12C01	P22
936	120073	52644571	Hồ Mỹ Hằng	24/02/2008	Nữ	12C01	P22
937	120083	52644572	Trần Diệp Hiếu	27/08/2008	Nam	12C01	P22
938	120089	52644593	Lô Đức Hoàng	01/05/2008	Nam	12C01	P22
939	120090	52644594	Lương Ngọc Hoàng	08/08/2008	Nam	12C01	P22
940	120092	52644573	Phạm Minh Hoàng	04/05/2008	Nam	12C01	P22
941	120106	52644596	Nguyễn Thu Huyền	22/12/2008	Nữ	12C01	P22
942	120109	52644574	Mông Quốc Hưng	10/06/2008	Nam	12C01	P22
943	120114	52644600	H Ji My Niê	03/12/2008	Nữ	12C01	P22
944	120125	52644575	Hồ Thị Ngọc Lan	10/08/2008	Nữ	12C01	P22
945	120131	52644576	Mông Thị Kim Liên	13/05/2008	Nữ	12C01	P23
946	120138	52644598	Nguyễn Thị Thúy Linh	22/10/2007	Nữ	12C01	P23
947	120151	52644577	Lê Thị Mai	18/10/2008	Nữ	12C01	P23
948	120157	52644579	Trần Đức Minh	06/09/2008	Nam	12C01	P23
949	120170	52644582	Trần Thị Hồng Nga	21/09/2008	Nữ	12C01	P23
950	120216	52644602	Trần Thanh Quý	15/08/2008	Nam	12C01	P24

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
951	120229	52644603	Trần Văn Sơn	28/09/2008	Nam	12C01	P24
952	120250	52644604	Lê Trần Hoàng Thiên	17/02/2008	Nam	12C01	P24
953	120255	52644605	Hoàng Thị Thanh Thủy	08/06/2008	Nữ	12C01	P25
954	120270	52644606	Trần Thị Trà	20/07/2008	Nữ	12C01	P25
955	120279	52644607	Phạm Nguyễn Thùy Trâm	18/07/2008	Nữ	12C01	P25
956	120025	52619926	Lành Văn Bảo	10/07/2008	Nam	12C02	P21
957	120027	52619927	Trương Gia Bảo	29/05/2008	Nam	12C02	P21
958	120057	52619929	Nguyễn Thành Đạt	30/08/2008	Nam	12C02	P21
959	120072	52619931	Hoàng Thúy Hằng	05/03/2008	Nữ	12C02	P22
960	120084	52620098	Nguyễn Thị Kim Hoa	20/07/2008	Nữ	12C02	P22
961	120087	52620099	Lê Thị Hoài	01/12/2008	Nữ	12C02	P22
962	120139	52620107	Nhữ Thị Hà Linh	25/07/2008	Nữ	12C02	P23
963	120149	52620109	Nguyễn Thị Trà Ly	16/10/2008	Nữ	12C02	P23
964	120165	52620133	Mã Tường Nam	05/12/2008	Nam	12C02	P23
965	120171	52620110	Lý Thị Kim Ngân	24/04/2008	Nữ	12C02	P23
966	120174	52620111	Trần Đặng Gia Nghĩa	11/09/2008	Nam	12C02	P23
967	120176	52620112	Nguyễn Như Ngọc	12/03/2008	Nữ	12C02	P23
968	120180	52620113	Vũ Thị Ngọc	10/03/2008	Nữ	12C02	P23
969	120186	52620114	Đặng Thị Thanh Nhàn	19/05/2008	Nữ	12C02	P23
970	120191	52620115	Nguyễn Quỳnh Nhi	25/06/2008	Nữ	12C02	P24
971	120198	52620116	Lê Thị Quỳnh Như	30/05/2008	Nữ	12C02	P24
972	120199	52620117	Lương Thị Như	26/07/2008	Nữ	12C02	P24
973	120206	52620118	Nguyễn Chấn Phi	30/04/2008	Nam	12C02	P24
974	120235	52620127	Nguyễn Văn Thái	18/07/2008	Nam	12C02	P24
975	120236	52620128	Đặng Trường Thành	12/09/2008	Nam	12C02	P24
976	120257	52620129	Huỳnh Thị Anh Thư	27/07/2008	Nữ	12C02	P25
977	120263	52620122	Lê Hà Thủy Tiên	06/02/2008	Nữ	12C02	P25
978	120289	52620130	Vũ Hoàng Trường	19/10/2008	Nam	12C02	P25
979	120292	52620123	Nguyễn Thị Cẩm Tú	21/07/2008	Nữ	12C02	P25

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
980	120294	52620124	Lương Anh Tuấn	06/12/2008	Nam	12C02	P25
981	120296	52620125	Nguyễn Công Minh Tuấn	02/01/2008	Nam	12C02	P25
982	120298	52620126	Vũ Đức Tuyền	16/04/2008	Nam	12C02	P25
983	120305	52620131	Vũ Thu Uyên	15/11/2008	Nữ	12C02	P25
984	120002	48837641	Lại Đức An	28/11/2007	Nam	12C03	P21
985	120008	52620134	Đỗ Hoàng Anh	01/05/2008	Nam	12C03	P21
986	120026	52620136	Nguyễn Trần Lê Bảo	04/11/2008	Nam	12C03	P21
987	120041	52620138	Hà Thanh Cường	17/03/2008	Nam	12C03	P21
988	120048	52620140	Trần Đức Dũng	11/07/2008	Nam	12C03	P21
989	120051	52619999	Trần Khánh Duy	24/07/2007	Nam	12C03	P21
990	120056	52620000	Phạm Thùy Dương	31/08/2008	Nữ	12C03	P21
991	120071	52620141	Trần Nguyễn Hoàn Hào	26/06/2006	Nam	12C03	P22
992	120093	52620142	Trần Huy Hoàng	20/12/2008	Nam	12C03	P22
993	120099	52620143	Nguyễn Thị Mai Huệ	08/05/2008	Nữ	12C03	P22
994	120100	52620144	Đào Quốc Hùng	06/05/2008	Nam	12C03	P22
995	120117	52620145	Phạm Văn Khắc	17/03/2008	Nam	12C03	P22
996	120129	52620146	Vũ Đình Quốc Lâm	20/03/2008	Nam	12C03	P22
997	120130	52620001	Hoàng Thị Nhật Lệ	29/03/2008	Nữ	12C03	P23
998	120166	52620002	Nguyễn Hải Nam	25/09/2008	Nam	12C03	P23
999	120181	52620003	Vương Hoàng Ngọc	07/12/2008	Nữ	12C03	P23
1000	120189	52619983	Đào Quỳnh Nhi	03/05/2008	Nữ	12C03	P24
1001	120192	52619984	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/02/2008	Nữ	12C03	P24
1002	120195	52619985	La Hy Nhiên	02/02/2008	Nữ	12C03	P24
1003	120227	51105313	Trịnh Thị Ngọc Sang	11/01/2008	Nữ	12C03	P24
1004	120247	52619991	Nguyễn Hữu Thắng	07/01/2008	Nam	12C03	P24
1005	120251	52619993	Hoàng Văn Thiệu	25/03/2008	Nam	12C03	P24
1006	120265	48837763	Vũ Đức Tiến	18/10/2007	Nam	12C03	P25
1007	120266	52619988	Tô Điền Thanh Tĩnh	10/12/2007	Nam	12C03	P25
1008	120285	52619994	Hà Thị Bảo Trinh	29/12/2008	Nữ	12C03	P25

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
1009	120287	52619995	Mai Văn Trường	06/04/2008	Nam	12C03	P25
1010	120299	52619989	Chu Thị Tươi	19/10/2007	Nữ	12C03	P25
1011	120304	52619996	Phùng Thị Tổ Uyên	16/02/2008	Nữ	12C03	P25
1012	120312	52619997	Đoàn Hùng Vương	26/04/2007	Nam	12C03	P25
1013	120004	52620006	Vy Quốc An	09/04/2008	Nam	12C04	P21
1014	120016	52620007	Nguyễn Quốc Anh	03/09/2008	Nam	12C04	P21
1015	120017	52620008	Nhữ Thị Quỳnh Anh	29/11/2008	Nữ	12C04	P21
1016	120029	52620009	Hoàng Phương Bắc	05/05/2008	Nam	12C04	P21
1017	120030	52620010	Vũ Đình Bắc	02/02/2008	Nam	12C04	P21
1018	120036	52620212	Trần Yến Chi	13/07/2008	Nữ	12C04	P21
1019	120040	52620011	Phạm Đình Công	05/01/2008	Nam	12C04	P21
1020	120043	52620012	Nông Thị Diện	11/02/2008	Nữ	12C04	P21
1021	120062	52620013	Lê Thị Trà Giang	29/05/2008	Nữ	12C04	P21
1022	120081	52620014	Lê Trần Xuân Hiếu	25/11/2008	Nữ	12C04	P22
1023	120096	52620015	Lê Thị Thu Hồng	13/01/2008	Nữ	12C04	P22
1024	120111	52620016	Nguyễn Thị Thu Hương	22/08/2008	Nữ	12C04	P22
1025	120113	52620017	Triệu Thị Diễm Hương	28/04/2008	Nữ	12C04	P22
1026	120119	52620018	Nguyễn Xuân Kiên	13/07/2008	Nam	12C04	P22
1027	120122	53409461	Hồ Hoàng Kim	01/11/2008	Nam	12C04	P22
1028	120124	52620019	Hoàng Thị Ngọc Lan	31/05/2007	Nữ	12C04	P22
1029	120133	52620020	Cao Nguyễn Ngọc Linh	09/12/2008	Nữ	12C04	P23
1030	120134	52620021	Đặng Ngọc Bảo Linh	29/06/2008	Nữ	12C04	P23
1031	120136	52620022	Huỳnh Thị Ngọc Linh	31/07/2008	Nữ	12C04	P23
1032	120146	52620213	Nguyễn Vũ Bảo Long	21/10/2008	Nam	12C04	P23
1033	120148	52620023	Nguyễn Thị Ly	23/11/2008	Nữ	12C04	P23
1034	120161	52620024	Nguyễn Ngọc Trà My	06/08/2008	Nữ	12C04	P23
1035	120164	52620025	Lê Văn Nam	30/05/2008	Nam	12C04	P23
1036	120178	52620027	Nguyễn Thị Minh Ngọc	14/07/2008	Nữ	12C04	P23
1037	120184	52620211	Nguyễn Cao Nguyên	13/05/2008	Nam	12C04	P23

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
1038	120188	52620028	Phạm Đăng Song Nhật	01/01/2008	Nam	12C04	P23
1039	120200	52620214	Nguyễn Thị Ngọc Như	27/11/2008	Nữ	12C04	P24
1040	120201	52620029	Phùng Thị Quỳnh Như	19/12/2008	Nữ	12C04	P24
1041	120203	52620026	Nguyễn Thùy Ninh	04/04/2008	Nữ	12C04	P24
1042	120219	52620030	Trần Thị Thục Quyên	26/01/2008	Nữ	12C04	P24
1043	120224	52620031	Nguyễn Thị Như Quỳnh	06/10/2008	Nữ	12C04	P24
1044	120225	52620032	Võ Diễm Quỳnh	07/08/2008	Nữ	12C04	P24
1045	120226	52620033	Nguyễn Ngọc Bảo Sang	14/11/2008	Nam	12C04	P24
1046	120237	52620035	Nhữ Đình Thành	15/06/2008	Nam	12C04	P24
1047	120242	52620036	Thắm Thị Thảo	15/05/2008	Nữ	12C04	P24
1048	120245	52620037	Hoàng Văn Thắng	06/05/2008	Nam	12C04	P24
1049	120252	52620203	Phuong Kim Thông	15/01/2008	Nam	12C04	P24
1050	120256	52620204	Lê Thị Thủy	07/01/2008	Nữ	12C04	P25
1051	120275	52620205	Triệu Thị Trang	16/11/2008	Nữ	12C04	P25
1052	120284	52620206	Dương Ngô Hoàng Triều	01/09/2008	Nam	12C04	P25
1053	120290	52620034	Hà Lê Cẩm Tú	24/01/2008	Nữ	12C04	P25
1054	120301	52620207	Lê Thị Thanh Uyên	22/02/2008	Nữ	12C04	P25
1055	120307	52620208	Phùng Thị Viện	26/02/2008	Nữ	12C04	P25
1056	120309	52620209	Triệu Quốc Việt	26/03/2008	Nam	12C04	P25
1057	120317	52620210	Lê Thị Hồng Vy	24/03/2008	Nữ	12C04	P25
1058	120003	52645235	Lê Nguyễn Hoàng An	04/02/2008	Nữ	12D01	P26
1059	120014	52645236	Nguyễn Phương Anh	12/02/2008	Nữ	12D01	P26
1060	120020	52645237	Trần Ngọc Phương Anh	14/05/2008	Nữ	12D01	P26
1061	120023	52645238	Đoàn Thị Ngọc Ánh	02/01/2008	Nữ	12D01	P26
1062	120045	52645239	Đào Thị Ngọc Dung	04/05/2008	Nữ	12D01	P26
1063	120068	52645240	Trần Phú Hải	06/10/2008	Nam	12D01	P26
1064	120074	48837567	Lê Nguyễn Minh Hằng	28/10/2007	Nữ	12D01	P26
1065	120077	52645241	Đặng Gia Hân	01/08/2008	Nữ	12D01	P26
1066	120095	52645242	Lê Thị Ngọc Hồng	01/02/2008	Nữ	12D01	P26

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
1067	120115	52645244	Nguyễn Duy Khánh	18/09/2008	Nam	12D01	P26
1068	120116	52645245	Thái Thị Ngọc Khánh	27/01/2008	Nữ	12D01	P26
1069	120123	52645243	Phạm Vĩ Kỳ	09/07/2007	Nam	12D01	P27
1070	120132	52645246	Ngô Đăng Bích Liên	21/06/2008	Nữ	12D01	P27
1071	120141	52645247	Phạm Thị Mỹ Linh	01/12/2008	Nữ	12D01	P27
1072	120147	52645248	Nguyễn Đức Lương	16/10/2008	Nam	12D01	P27
1073	120160	52645249	Hồ Trà My	11/10/2008	Nữ	12D01	P27
1074	120168	52645251	Nguyễn Văn Nam	01/12/2007	Nam	12D01	P27
1075	120169	52645250	Trương Bảo Nam	27/10/2008	Nam	12D01	P27
1076	120173	52645252	Nguyễn Kim Mỹ Ngân	30/10/2008	Nữ	12D01	P27
1077	120177	52645253	Nguyễn Thảo Ngọc	31/07/2008	Nữ	12D01	P27
1078	120179	52645254	Vũ Bảo Ngọc	23/04/2008	Nữ	12D01	P27
1079	120187	52645255	Phạm Thái Hoài Nhân	05/10/2008	Nam	12D01	P27
1080	120196	52645256	Lưu Đình Nhiên	29/06/2008	Nam	12D01	P27
1081	120202	52645257	Trần Nguyễn Quỳnh Như	01/09/2008	Nữ	12D01	P27
1082	120207	52645272	Trần Nhất Phi	06/12/2008	Nam	12D01	P27
1083	120234	52645258	Nguyễn Thị Thanh Tâm	26/02/2008	Nữ	12D01	P28
1084	120241	52645261	Nguyễn Phương Thảo	30/01/2008	Nữ	12D01	P28
1085	120243	52645260	Trương Thị Phương Thảo	29/04/2008	Nữ	12D01	P28
1086	120246	52645262	Nguyễn Chí Thắng	16/03/2007	Nam	12D01	P28
1087	120258	52645263	Kiều Phạm Anh Thư	25/12/2008	Nữ	12D01	P28
1088	120273	52645264	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/05/2008	Nữ	12D01	P28
1089	120276	52645265	Đinh Thị Bảo Trâm	11/10/2008	Nữ	12D01	P28
1090	120282	52645266	Nguyễn Trần Bảo Trân	16/11/2008	Nữ	12D01	P28
1091	120288	52645267	Nguyễn Đan Trường	12/01/2008	Nam	12D01	P28
1092	120295	52645259	Nguyễn Anh Tuấn	14/07/2008	Nam	12D01	P28
1093	120316	52645271	Huỳnh Thị Thảo Vy	20/02/2008	Nữ	12D01	P28
1094	120320	52645269	Nguyễn Thảo Vy	29/02/2008	Nữ	12D01	P28
1095	120322	52645270	Phạm Thúy Vy	18/08/2008	Nữ	12D01	P28

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
1096	120006	52644615	Cao Thị Mai Anh	05/07/2008	Nữ	12D02	P26
1097	120007	52644616	Đàm Văn Anh	09/02/2008	Nữ	12D02	P26
1098	120012	52644617	Nguyễn Hữu Hoàng Anh	21/09/2008	Nam	12D02	P26
1099	120013	52644614	Nguyễn Ngọc Mai Anh	05/04/2008	Nữ	12D02	P26
1100	120021	52644645	Vũ Tuấn Anh	15/09/2008	Nam	12D02	P26
1101	120032	52644618	Hoàng Ngọc Bích	04/07/2008	Nữ	12D02	P26
1102	120042	51105023	Lê Thị Kiều Diễm	15/05/2008	Nữ	12D02	P26
1103	120055	52644620	Phạm Thị Thùy Dương	14/11/2008	Nữ	12D02	P26
1104	120080	52644621	Nguyễn Thu Hiền	30/08/2008	Nữ	12D02	P26
1105	120085	52644622	Vương Thanh Hoa	20/04/2008	Nữ	12D02	P26
1106	120091	52644623	Nguyễn Duy Hoàng	22/09/2008	Nam	12D02	P26
1107	120094	52644624	Chu Thị Hồng	01/07/2008	Nữ	12D02	P26
1108	120101	52644647	Lê Hữu Anh Hùng	16/09/2008	Nam	12D02	P26
1109	120102	52644625	Nguyễn Mạnh Hùng	04/11/2008	Nam	12D02	P26
1110	120135	52644626	Đặng Thị Thùy Linh	07/02/2008	Nữ	12D02	P27
1111	120137	52644627	Nguyễn Cao Thùy Linh	18/09/2008	Nữ	12D02	P27
1112	120144	52644648	Trịnh Thị Linh Linh	07/01/2008	Nữ	12D02	P27
1113	120150	52644628	Phạm Thị Khánh Ly	11/05/2008	Nữ	12D02	P27
1114	120152	52644629	Vũ Thị Ngọc Mai	15/02/2008	Nữ	12D02	P27
1115	120158	52644631	Vũ Tuấn Minh	04/04/2008	Nam	12D02	P27
1116	120163	52644632	Tạ Thị Huyền My	03/11/2008	Nữ	12D02	P27
1117	120190	52644633	Nguyễn Lê Quỳnh Nhi	31/01/2008	Nữ	12D02	P27
1118	120197	52644634	Nguyễn Thị Nhung	12/05/2008	Nữ	12D02	P27
1119	120209	52619986	Trần Văn Phú	23/11/2008	Nam	12D02	P27
1120	120212	52644649	Hà Tiến Quang	25/03/2008	Nam	12D02	P27
1121	120231	52644637	Nguyễn Văn Tài	07/05/2008	Nam	12D02	P28
1122	120232	52644638	Phan Thành Tài	30/05/2008	Nam	12D02	P28
1123	120233	52643885	Nguyễn Thị Thanh Tâm	11/01/2008	Nữ	12D02	P28
1124	120244	52644651	Bùi Văn Thắng	24/11/2008	Nam	12D02	P28

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
1125	120248	52644639	Vũ Đức Thắng	17/09/2008	Nam	12D02	P28
1126	120249	52644640	Đinh Thị Bảo Thi	21/07/2008	Nữ	12D02	P28
1127	120253	52644641	Võ Thị Minh Thu	14/09/2008	Nữ	12D02	P28
1128	120260	55290082	Nguyễn Trần Minh Thư	18/04/2008	Nữ	12D02	P28
1129	120269	52644642	Nguyễn Thị Trà	28/07/2008	Nữ	12D02	P28
1130	120311	52644612	Phan Thái Vũ	01/10/2008	Nam	12D02	P28
1131	120325	52644644	Đỗ Thị Hoàng Yến	26/01/2008	Nữ	12D02	P28
1132	120326	52644643	Lê Thị Kim Yến	01/04/2008	Nữ	12D02	P28